

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Vietnam Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation

- Mã chứng khoán: HCM
Securities code: HCM

- Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
Address: Level 2, 5, 6, 7, 11 & 12, AB Tower, 76A Le Lai Str., Ben Thanh Ward, Dist.1, HCM City

- Điện thoại: (+84 8) 3823 3299
Telephone: (+84 8) 3823 3299

Fax: (+84 8) 3823 3301
Fax: (+84 8) 3823 3301

- Email: cbtt@hsc.com.vn
Email: cbtt@hsc.com.vn

Website: hsc.com.vn
Website: hsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố
Contents of disclosure:

2.1. Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2021

The prospectus on offering of shares to existing shareholders and issuing of stocks to pay the second interim FY2021 dividend

2.2. Các phụ lục kèm Bản cáo bạch gồm có:

The appendices attached to the Prospectus include:

- Phụ lục 1: Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán;
Appendix 1: License on establish and securities business operation

- Phụ lục 2: Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022 thông qua Phương án chào bán, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;




Appendix 2: Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ dated 08 August 2022 on approval of the Plan on public offering, the Plan to use the capital collected from the issuance of shares to existing shareholders, and approved the Plan to issue shares to pay dividend;

- Phụ lục 3: Quyết định số 33/2022/NQ-HĐQT ngày 29/12/2022 của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
Appendix 3: Resolution No. 33/2022/NQ-HĐQT dated 29 December 2022 issued by the Board of Directors on approval of details plan for shares offering to existing sharers;
- Phụ lục 4: Điều lệ của Công ty Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được cập nhật lần gần nhất vào ngày 08/08/2022 (tham khảo thông tin đã được công bố theo đường link: <https://www.hsc.com.vn/cong-bo-thong-tin/cbtt-522022-dieu-le-cong-ty.html>);
Appendix 4: Charter of Ho Chi Minh City Securities Corporation was been last updated on 08 August 20221 (please refer to the public link: <https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure/infomation-disclosure-522022-companys-charter.html>);
- Phụ lục 5: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, năm 2022; Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2023 và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2023 (tham khảo thông tin đã công bố theo đường link: <https://www.hsc.com.vn/bao-cao-tai-chinh-hsc>);
Appendix 5: Audited Financial Statements in 2021, 2022, Audited Financial Statements for first six months of 2023 and Financial Statements for first nine months of 2023 (please refer to the public link: <https://www.hsc.com.vn/en/financial-statements>);
- Phụ lục 6: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán.
Appendix 6: Audited report on the usage of the fund obtained from the lasted public offering.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/12/2023 tại đường dẫn <https://www.hsc.com.vn/cong-bo-thong-tin>
This information was published on the company's website on 15 December 2023 as in the link <https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.
We hereby certify that the information provided is true and correct; we bear the full responsible to the law.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information


Lê Anh Quân
Giám đốc Điều hành Truyền thông
Chief Communications Officer



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Giấy phép hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003,
Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 125/GPĐC-UBCK ngày 27/12/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 441/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán
Nhà nước cấp ngày 07 tháng 12 năm 2023)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Địa chỉ: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3823 3299 Fax: (028) 3823 3301
Website: www.hsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Lê Anh Quân
Điện thoại: (+84 28) 3823 3299

Chức vụ: Giám đốc điều hành
Fax: (+84 28) 3823 3301



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Giấy phép hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003, Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 125/GPĐC-UBCK ngày 27/12/2022)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	: HCM
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán dự kiến	: 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành, bao gồm:	: 297.187.766 cổ phiếu
<i>Phát hành cổ phiếu trả cổ tức</i>	: <i>68.581.792 cổ phiếu</i>
<i>Chào bán cho cổ đông hiện hữu</i>	: <i>228.605.974 cổ phiếu</i>
Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá	: 2.971.877.660.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC (Việt Nam)

Trụ sở chính: Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (+84 28) 3823 0796

Website: www.pwc.com/vn

BẢN CÁO BẠCH

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 4	
1. Tổ chức phát hành – Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	4
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế.....	4
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù	9
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	11
5. Rủi ro pha loãng.....	12
6. Rủi ro quản trị công ty.....	13
7. Rủi ro khác	14
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	16
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	17
3. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	21
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	22
5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có	30
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:	30
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành.....	32
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	32
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	32
10. Hoạt động kinh doanh	33
11. Chính sách đối với người lao động	54
12. Chính sách cổ tức	57
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	58
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành	58
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	58
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	58

BẢN CÁO BẠCH

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....	59
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	59
2. Tình hình hoạt động tài chính.....	61
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	69
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	69
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG	71
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	71
2. Thông tin về cổ đông lớn	71
3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	74
VII. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH	96
1. Loại cổ phiếu.....	96
2. Mệnh giá.....	96
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.....	97
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	97
5. Giá chào bán dự kiến	97
6. Phương pháp tính giá.....	97
7. Phương thức phân phối	97
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	100
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	100
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	101
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	101
12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	102
13. Các loại thuế có liên quan.....	102
14. Thông tin về các cam kết	103
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	103
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	104
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....	104
XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	104
XII. PHỤ LỤC.....	105

BẢN CÁO BẠCH

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành – Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ông: Johan Nyvene Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Trịnh Hoài Giang Chức vụ: Tổng Giám đốc

Ông: Lâm Hữu Hồ Chức vụ: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp, trong đó có Tổ chức phát hành. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

Năm 2021, kinh tế thế giới đã phục hồi nhanh hơn kỳ vọng, lấy lại đà tăng trưởng bất chấp bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp. Nhìn chung, kinh tế thế giới dần hồi phục sau thời điểm chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh trong năm 2020 và đạt mức tăng trưởng cao vào quý II/2021 (EU 13,8%, Mỹ 12,2%, Trung Quốc 7,9%, Nhật Bản 7,3%...). Đại dịch Covid-19 vẫn tiếp diễn, tác động đến các nền kinh tế ở các mức độ khác nhau. Do việc kiểm soát dịch, cũng như do quy mô và mức độ của các gói hỗ trợ ở các quốc gia khác nhau dẫn đến việc phục hồi kinh tế không đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt là ở các quốc gia có thu nhập, tỷ lệ tiêm chủng thấp. Ước tính tăng trưởng kinh tế của các quốc gia này năm 2021 khoảng 2,9%-3%, thấp hơn so với mức tăng trưởng 5,6%-5,9% của kinh tế toàn cầu.

Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%. Khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc

độ tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

GDP năm 2022 tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022 do nền kinh tế khôi phục trở lại. Trong mức tăng của tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%, đóng góp 5,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%, đóng góp 38,24%; khu vực dịch vụ tăng 9,99%, đóng góp 56,65%. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều biến động mạnh và khó đoán định, tăng trưởng ở hầu hết các quốc gia và khu vực cho thấy nhiều bất ổn và thách thức, tăng trưởng kinh tế Việt Nam được đánh giá cao bởi kết quả thực tế ở các giai đoạn 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022 đều nằm trong và vượt dự báo tăng trưởng theo kịch bản đưa ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP.

Kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2023 của nước ta diễn ra trong bối cảnh triển vọng kinh tế thế giới trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài; lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia; thời tiết diễn biến bất thường ở nhiều châu lục... Tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo đưa ra trước đó.

Trái ngược với bức tranh kinh tế ảm đạm tại nhiều khu vực trên thế giới, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, tạo đà hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 và giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng XIII, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo bộ, ngành, địa phương triển khai quyết liệt, tích cực các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

Trên cơ sở đó, kinh tế - xã hội 9 tháng năm 2023 của nước ta khởi sắc trên hầu hết các lĩnh vực. Hoạt động sản xuất, kinh doanh trong quý III/2023 tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt so với cùng kỳ năm trước. Nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với thời điểm trước khi dịch Covid-19 xảy ra như: công nghiệp chế biến, chế tạo; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng; xuất khẩu hàng hóa... Kết quả đạt được là Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2023 ước tính tăng ở mức 5,33% so với cùng kỳ năm trước. GDP 9 tháng năm 2023 tăng 4,24% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả đạt được là Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2023 ước tính tăng 7% so với cùng kỳ năm trước. GDP năm 2022 tăng 8,02% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả.

BẢN CÁO BẠCH

Đa số các tổ chức quốc tế dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng nhẹ so với dự báo đưa ra vào đầu năm nhưng vẫn thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng năm 2022. Cụ thể, Liên minh châu Âu (EU) dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,2%, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023; Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) nhận định kinh tế toàn cầu năm 2023 tăng trưởng 3%, điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2023. Trong khi đó, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2023 đạt 3%, điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 4/2023. Nói chung, tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển trong hai năm 2022-2023 bị điều chỉnh tiêu cực. Fitch Ratings(FR) dự báo nền kinh tế thế giới năm 2023 tăng trưởng 2,5%, cao hơn 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 6/2023. Theo Dự báo kinh tế mùa hè 2023 của EU, kinh tế toàn cầu có dấu hiệu chững lại khi GDP Quý II/2023 chỉ tăng 0,5% so với quý trước, thấp hơn mức tăng 1% trong Quý I/2023, do nhu cầu trong nước của Hoa Kỳ và một số nền kinh tế phát triển khác vẫn mạnh. Tốc độ tăng trưởng ở Trung Quốc chậm lại khi động lực từ tái mở cửa nền kinh tế giảm dần. EU dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 đạt 3,2%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 5/2023. Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định tăng trưởng toàn cầu sẽ chậm lại ở mức 2,1% trong năm 2023, điều chỉnh tăng 0,4 điểm phần trăm so với dự báo đầu năm 2023.

Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, Công ty không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Suy thoái của nền kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất cũng như không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ, hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ nhằm giữ vững thị phần trong các lĩnh vực kinh doanh.

1.1. Lạm phát

Trong năm 2021, lạm phát tổng thể và lạm phát cơ bản lần lượt là 1,84% và 0,82%, mức thấp nhất kể từ năm 2016 và thấp hơn nhiều so với mục tiêu lạm phát của Chính phủ là 4,0%. Điều này là do nhu cầu của người tiêu dùng thấp; doanh số bán lẻ hàng hóa & dịch vụ giảm 3,8% so với cùng kỳ trong năm 2021 do tỷ lệ thất nghiệp tăng và ảnh hưởng từ các biện pháp hạn chế di chuyển trong năm để kiểm soát dịch COVID-19.

Năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,15% so với năm 2021, chịu sự tác động của nhiều nguyên nhân kiềm chế giá cũng như lạm tăng giá, chủ yếu do giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào. CPI tháng 12/2022 tăng 4,55% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân quý IV/2022 tăng 4,41% so với quý IV/2021. Bình quân năm 2022, CPI tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,59%. Chỉ số giá sản xuất, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất, chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2022 đều tăng so với cùng kỳ năm 2021.

Qua nghiên cứu của Viện Kinh tế tài chính, CPI bình quân năm 2022 so với năm 2021 tăng ở mức 2,5% (+/- 0,5%) tức là từ 2% đến 3%. Tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp đặc biệt là biến chủng mới; chiến tranh thương mại, xung đột chính trị trên thế giới còn nhiều bất ổn, khó lường... khiến cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu chưa thể hồi phục vững chắc. Bên cạnh đó, trên thế giới thời gian qua hầu hết giá cả các loại hàng hóa đều đạt đỉnh trong nhiều năm trở lại đây, tạo áp lực đối với hàng hóa Việt Nam, nhưng theo đánh giá áp lực không quá lớn, bởi vì sức cầu trong nước vẫn còn yếu. Theo Viện trưởng Viện Kinh tế tài chính, trong năm 2022, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, công tác quản lý điều hành giá sẽ tiếp tục thực hiện linh hoạt, chặt chẽ, gắn với chính sách tiền tệ, đảm bảo ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đã đề ra.

Trong 9 tháng đầu năm 2023, lạm phát tổng thể tăng 3,2% so với cùng kỳ, cho thấy áp lực gia tăng lên lạm phát tổng thể sẽ tiếp diễn trong phần còn lại của năm

Những biến động về lạm phát kể trên sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến tình hình kinh doanh và lợi nhuận của Công ty trong thời gian tới. Công ty luôn chủ động cập nhật các thông tin về lạm phát cũng như giá cả trên thị trường để kịp thời đưa ra những chính sách, kế hoạch kinh doanh phù hợp

1.2. Lãi suất

Lãi suất là một yếu tố rất nhạy cảm đối với nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến tiết kiệm, và đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán nói riêng, cũng như các nhà đầu tư chứng khoán.

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, NHNN đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và HSC nói riêng.

Trong bối cảnh hầu hết các nước đều tăng lãi suất, thị trường ngoại hối quốc tế biến động mạnh, việc điều hành lãi suất, tỷ giá đã được NHNN cân nhắc kỹ lưỡng. Năm 2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã có 7 đợt tăng lãi suất, nâng biên độ lãi suất cho vay cơ bản lên đến 4,5%, mức cao nhất trong vòng 15 năm qua. Trong 7 tháng đầu năm 2023, FED tiếp tục tăng lãi suất, đưa mức lãi suất tham chiếu tại Mỹ hiện vào khoảng 5,25 - 5,5% - cao nhất trong vòng 22 năm kể từ năm 2001. Việc tăng lãi suất của Fed, gây áp lực lên mặt bằng lãi suất của Việt Nam trong năm 2022, đặc biệt ở những tháng cuối năm 2022, lãi suất tiền gửi ở các ngân hàng thương mại giao động ở mức 7-8%/ năm, và lãi suất cho vay bằng đồng VND ở mức 8,5-10%/ năm.

BẢN CÁO BẠCH

Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2023, NHNN liên tục ban hành các Nghị quyết giảm lãi suất điều hành để hỗ trợ nền kinh tế, cụ thể từ tháng 3/2023 đến tháng 6/2023, NHNN đã điều chỉnh giảm liên tục 4 lần các mức lãi suất với mức giảm 0,5-2%/năm.

NHNN ban hành Quyết định số 1123/QĐ-NHNN ngày 19/6/2023 về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với tổ chức tín dụng. Theo đó, lãi suất tái cấp vốn 4,5%/năm. Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 3,5%/năm xuống 3,3%/năm. Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với tổ chức tín dụng giảm từ 5,5,0%/năm xuống 5,0%/năm.

NHNN ban hành Quyết định số 1125/QĐ-NHNN ngày 19/6/2023 về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016. Theo đó, lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế giảm từ 4,5%/năm xuống 4,0%/năm; Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của Quỹ tín dụng nhân dân và Tổ chức tài chính vi mô đối với các nhu cầu vốn này giảm xuống còn 5,0%/năm.

Việc tăng/ giảm lãi suất trái chiều giữa các nước trên thế giới và Việt Nam, phần nào làm cho việc dự đoán, đánh giá ảnh hưởng của lãi suất tác động đến doanh nghiệp càng khó hơn. Để hạn chế các rủi ro trên, HSC với đội ngũ nhân sự là những cố vấn, chuyên gia kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực tài chính tiền tệ thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình lãi suất và phân tích diễn biến cũng như ảnh hưởng của nó tới thị trường chứng khoán để có biện pháp đối phó kịp thời, nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro xảy ra.

1.3. Tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và HSC nói riêng ít chịu sự tác động trực tiếp từ việc biến động tỷ giá. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng ở một mức độ nhất định thông qua sự tác động của tỷ giá hối đoái đến thị trường chứng khoán.

Tỷ giá hối đoái tác động đáng kể đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán thông qua việc tác động tới các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, cân cán thanh toán và sự di chuyển của các nguồn vốn đầu tư. Theo cơ chế quản lý hiện tại, tỷ giá phản ánh quan hệ cung cầu giữa các đơn vị tiền tệ khác nhau và đặt dưới sự quản lý, điều tiết của Nhà nước. Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý tỷ giá là một vấn đề khó khăn và đôi khi tỷ giá biến động trái chiều với ý muốn chủ quan của các nhà quản lý. Nhận thức được sự biến động tỷ giá ảnh hưởng đến nền kinh tế và thị trường chứng khoán, HSC thường xuyên phân tích, đánh giá, lường trước về sự biến động của tỷ giá và các tác động của nó đến thị trường chứng khoán, nhằm hạn chế một cách tối đa tác động bất lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

HSC là Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành khác có liên quan. Bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý liên quan đều có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HSC hoạt động theo mô hình công ty niêm yết và là công ty chứng khoán thành viên, mọi hoạt động của Công ty được giám sát bởi hệ thống các cơ quan nhà nước bao gồm: Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC), Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX), Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), Tổng cục thuế và được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật, các nghị định và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng đang trong quá trình hoàn thiện, do đó bất kỳ sự thay đổi nào về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty. Mặt khác rủi ro này cũng xuất hiện khi các công ty chứng khoán không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thực hiện các giao dịch không được cho phép của pháp luật dẫn đến những tổn thất nặng nề và tổn hại uy tín của Công ty.

Để hạn chế các tác động do rủi ro pháp luật tạo ra, HSC với đội ngũ nhân sự là các luật sư, chuyên gia pháp lý giàu kinh nghiệm có trình độ chuyên môn cao am hiểu về thị trường tài chính tiền tệ nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng thường xuyên cập nhật các thay đổi về quy định pháp lý, đồng thời bảo đảm cho mọi hoạt động của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật, tháo gỡ những khó khăn về pháp lý có thể xảy ra trong quá trình hoạt động.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro trong hoạt động Môi giới Khách hàng

Hoạt động môi giới trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam còn non trẻ so với khu vực và trên thế giới, kinh nghiệm và kiến thức sử dụng các dịch vụ đầu tư của khách hàng còn nhiều hạn chế, việc cạnh tranh giữa các công ty chứng khoán trong việc tìm kiếm nguồn nhân sự có trình độ và đạo đức nghề nghiệp cao, dẫn đến các rủi ro trong hoạt động môi giới, cụ thể:

- Rủi ro đạo đức nghề nghiệp do các cá nhân vi phạm đạo đức trong hành nghề môi giới nhằm trục lợi, gây tổn thất cho khách hàng và công ty thông qua các hành vi gian dối, giả mạo, các giao dịch xung đột lợi ích nhằm mang lại nguồn lợi cho cá nhân.
- Rủi ro sai sót, nhầm lẫn khi thực hiện giao dịch của khách hàng có thể xảy ra với tần suất lớn do áp lực đặc thù của ngành nghề chứng khoán cần sự nhanh chóng và khối lượng lớn.
- Rủi ro khác liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin không ổn định, hay rủi ro pháp lý liên quan đến các sản phẩm tài chính và rủi ro cạnh tranh thiếu lành mạnh giữa các công ty chứng khoán.

BẢN CÁO BẠCH

Để hạn chế các rủi ro có thể xảy ra, ngay từ những ngày đầu thành lập HSC đã xây dựng văn hóa làm việc chuyên nghiệp, đồng thời ban hành quy chế quản lý và hoạt động của bộ phận môi giới, đề cao giá trị đạo đức nghề nghiệp và xử lý nghiêm khắc tất cả các trường hợp vi phạm đạo đức và nguyên tắc hành nghề môi giới.

Nhân sự thuộc hoạt động môi giới được tuyển chọn, khảo sát đánh giá và đào tạo thường xuyên để nâng cao trình độ và nhận thức rủi ro. Bên cạnh đó, Công ty có hệ thống kiểm soát độc lập bao gồm quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, ban kiểm soát được duy trì hoạt động đánh giá độc lập, khách quan và liên tục lên các chương trình rà soát luân phiên nhằm phát hiện kịp thời và ngăn chặn các sự kiện rủi ro.

Ngoài những biện pháp kể trên, HSC cũng liên tục cải tiến hệ thống công nghệ thông tin hiện đại cho hoạt động giao dịch và môi giới cho khách hàng. Hệ thống giao dịch của công ty cho phép khách hàng giao dịch online, truy cập kiểm tra số dư và truy xuất các giao dịch đã thực hiện và tự kiểm soát giao dịch. Các kết quả giao dịch được lưu trữ hoàn chỉnh và được thông báo cho khách hàng bằng tin nhắn sau khi có kết quả khớp lệnh.

3.2. Rủi ro trong hoạt động Tư vấn Khách hàng

Với phương châm hướng tới lợi ích của khách hàng, bảo toàn và gia tăng tài sản cho nhà đầu tư. Trong những năm qua HSC thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động hướng tới khách hàng như tổ chức các khóa đào tạo phân tích cho nhà đầu tư, tổ chức các buổi trao đổi nhằm cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ý tưởng và giải pháp đầu tư cho khách hàng, đưa ra các chiến lược đầu tư cho khách hàng lựa chọn. Đồng thời Công ty cũng thường xuyên tổ chức các đợt đi thăm doanh nghiệp, lựa chọn các doanh nghiệp lớn, có triển vọng để tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho khách hàng và cho chính công ty. Đây cũng là dịp kiểm định tính chính xác của thông tin nhằm giảm thiểu rủi ro thông tin sai lệch hoặc thiếu tính thực tế, nhờ vậy hạn chế rủi ro thua lỗ khi đầu tư và khi đưa ra khuyến nghị cho khách hàng.

Bên cạnh đó, HSC đã và đang triển khai, phát triển đội ngũ chuyên viên quản lý tài khoản, chuyên viên môi giới với trình độ chuyên môn cao được đào tạo trong và ngoài nước, tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc đạo đức nghề nghiệp và các quy định của pháp luật nhằm gia tăng chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đội ngũ nghiên cứu và phân tích của Công ty được đánh giá là một trong những đội ngũ nhiều kinh nghiệm nhất tại Việt Nam, mỗi ngày đều đưa ra các báo cáo nhận định thị trường nhằm mang lại cho khách hàng một cái nhìn sâu và rộng hơn về diễn biến nền kinh tế và thị trường.

3.3. Rủi ro trong hoạt động Tự doanh Chứng khoán

Hoạt động tự doanh là hoạt động kinh doanh chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết bằng nguồn vốn chủ sở hữu của công ty. Do đó, biến động giá chứng khoán nói riêng và biến động của thị trường chứng khoán nói chung sẽ là rủi ro ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh hàng năm của công ty.

Để hạn chế rủi ro này, HSC đã thành lập một bộ phận chuyên biệt nhằm đầu tư lựa chọn, phân tích đánh giá các danh mục đầu tư có tính khả thi, các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Công ty tập trung xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn và dài hạn dựa trên những đánh giá kỹ lưỡng tình hình biến động của thị trường, cập nhật thông tin các công ty đã đầu tư hoặc dự định đầu tư. Phối hợp với bộ phận nghiên cứu và phân tích, bộ phận tự doanh của Công ty có thể xem xét thị trường đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng hay chưa, hoặc dự đoán được biến động của danh mục và từ đó có quyết định kịp thời.

3.4. Rủi ro trong hoạt động Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Bảo lãnh phát hành chứng khoán là việc cam kết với tổ chức phát hành nhận mua một phần hoặc toàn bộ chứng khoán của tổ chức phát hành để bán lại hoặc mua số chứng khoán còn lại chưa được phân phối hết hoặc cố gắng tối đa để phân phối số chứng khoán cần phát hành của tổ chức phát hành.

Rủi ro lớn nhất có thể phát sinh từ hoạt động này đối với công ty chứng khoán chính là sự ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của công ty. Rủi ro này chủ yếu đến từ các hợp đồng bảo lãnh với phương thức cam kết chắc chắn vì với phương thức này, công ty chứng khoán phải mua lại toàn bộ số lượng chứng khoán chưa bán hết. Bên cạnh đó, việc nắm giữ các chứng khoán này có khả năng ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của công ty.

Vì vậy, để hạn chế rủi ro từ hoạt động này, HSC đã định hướng và xây dựng các tiêu chuẩn cụ thể trong việc xác định, lựa chọn doanh nghiệp được bảo lãnh; đồng thời, chuẩn hóa các quy trình cho việc thực hiện nghiệp vụ từ nhân viên đến cấp có thẩm quyền nhằm đảm bảo cho việc quản trị rủi ro tốt nhất. HSC cũng không ngừng nâng cao năng lực tài chính và đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn tài chính theo đúng quy định pháp luật.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Thời gian vừa qua, nền kinh tế thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng đã chịu nhiều sự ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh. Mặc dù có nhiều tiến triển tích cực trong việc khống chế dịch bệnh và dần lấy lại đà tăng trưởng kinh tế nhưng xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường vẫn chưa được khẳng định chắc chắn khi hoạt động của các doanh nghiệp nói chung vẫn còn gặp khó khăn và điều kiện kinh tế vĩ mô vẫn cần cải thiện thêm.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần Công ty. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán. Trong trường hợp không bán hết số cổ phần dự định chào bán, Hội đồng quản trị sẽ chủ động tìm đối tượng khác để tiếp tục chào bán hoặc tìm kiếm nguồn vốn từ các nguồn vay khác hoặc điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo việc thực hiện chiến lược kinh doanh đã đề ra.

BẢN CÁO BẠCH

5. Rủi ro pha loãng

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng như sau:

- Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào tỷ lệ và giá phát hành đợt cổ phiếu mới;
- Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống nếu cổ đông đó không thực hiện quyền;
- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn;
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) có thể giảm do số lượng cổ phiếu tăng.

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phiếu lưu hành dự kiến của Công ty tăng lên 65% so với số cổ phiếu lưu hành hiện tại (trong đó 50% chào bán cho cổ đông hiện hữu và 15% phát hành cổ phiếu trả cổ tức). Cụ thể, tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và trả cổ tức bằng cổ phiếu, giá của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh kỹ thuật theo công thức sau:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I_R \times P_R)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P là giá thị trường của cổ phiếu sau khi bị pha loãng
- $P(t-1)$ là giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền
- P_R là giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu.
- I_R là tỷ lệ vốn tăng của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I là tỷ lệ vốn tăng cho đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Ví dụ: Giá giao dịch của cổ phiếu HSC ngày trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền là 30.000 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2:1. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 15%. Như vậy giá thị trường điều chỉnh sẽ là:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = (30.000 + 0,5 * 10.000) / (1 + 0,65) = 21.212 \text{ đồng/cổ phiếu.}$$

Việc phát hành một lượng lớn cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu tạo ra một lượng cung lớn trên thị trường và có thể vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đông. Đối với các cổ đông từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

BẢN CÁO BẠCH

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành sẽ chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng.

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Mức độ pha loãng EPS trong đợt chào bán này được đánh giá như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2023 theo kế hoạch của HSC là 721 tỷ đồng. Và số cổ phần lưu hành bình quân trong năm 2023 nếu không phát hành thêm cổ phiếu là 457.211.949 cổ phần. Khi đó EPS năm 2022 trước đợt chào bán là 1.577 đồng.
- Sau đợt chào bán, số cổ phần lưu hành dự kiến của công ty là 754.399.715 cổ phần. Giá sử HSC hoàn thành đợt phát hành vào cuối tháng 01 năm 2024 thì khi đó số cổ phiếu lưu hành bình quân dự kiến năm 2023 sẽ là: 457.211.949 cổ phiếu, khi đó EPS sẽ không ảnh hưởng và có giá trị bằng 1.577 đồng/cổ phần.

Việc phát hành thêm cổ phiếu cũng có thể khiến giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) giảm khi số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên. Khi đó, BVPS sẽ được tính với công thức:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách/ cổ phần sẽ giảm.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị công ty là rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hóa và chiến lược của công ty. Đánh giá đúng vai trò của quản trị công ty và quan tâm đến quản trị công ty từ những vấn đề cơ bản nhất là giải pháp hữu hiệu để phòng ngừa rủi ro.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, HSC đã tạo lập được vị thế vững chắc trên thị trường dựa trên nền tảng đội ngũ có nhiều kinh nghiệm. Công ty luôn chú trọng tập trung đào tạo, phát triển đội ngũ quản lý có trình độ cao, tạo dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp. Đối với đợt chào bán cổ phiếu này, Ban quản trị đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương

BẢN CÁO BẠCH

án phát triển Công ty và qua đó có thể nhận thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố... Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra như chủ động mua bảo hiểm, xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng...

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
Công ty/Tổ chức phát hành/ HSC	: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
CTCP/CP	: Công ty Cổ phần/Cổ phần
DHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban Kiểm soát
SGDCK	: Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND/ CCCD	: Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CNĐKDN	: (Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
BCTC	: Báo cáo tài chính
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
VCSH	: Vốn chủ sở hữu
HDKD	: Hoạt động kinh doanh
TSLD	: Tài sản lưu động

BẢN CÁO BẠCH


TSCD	: Tài sản cố định
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HSX/ HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HNX	: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
TTCK	: Thị trường chứng khoán

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên giao dịch quốc tế	: Ho Chi Minh City Securities Corporation
Tên viết tắt	: HSC
Mã cổ phiếu	: HCM
Sàn niêm yết	: HOSE
Trụ sở chính	: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: 028 3823 3299
Fax	: 028 3823 3301
Website	: www.hsc.com.vn
Logo	: 
Giấy CNĐKDN	: Số 11/GPHĐKD cấp lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2003 tại Hà Nội và được điều chỉnh ngày 27 tháng 12 năm 2022
Vốn điều lệ hiện tại	: 4.580.523.670.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm tám mươi tỷ năm trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)
Vốn thực góp hiện tại	: 4.580.523.670.000 đồng (Bốn nghìn năm trăm tám mươi tỷ năm trăm hai mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng)
Người đại diện pháp luật	: Ông Trịnh Hoài Giang
Tài khoản ngân hàng	: 11910000051817
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

BẢN CÁO BẠCH

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo giấy phép hoạt động kinh doanh số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003 tại Hà Nội, và giấy phép điều chỉnh số 125/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/12/2022 tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:

- Môi giới
- Tự doanh
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

2.1. Quá trình hình thành, phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) là một trong những công ty chứng khoán chuyên nghiệp có lịch sử hoạt động lâu năm và được đánh giá tốt nhất tại Việt Nam. Thành lập từ năm 2003, HSC cung cấp một chuỗi các sản phẩm và dịch vụ tài chính cho tất cả các đối tượng khách hàng cá nhân lẫn tổ chức trên nền tảng các giải pháp tài chính chuyên nghiệp được cung cấp bởi đội ngũ các chuyên gia phân tích giàu kinh nghiệm, đáng tin cậy và đã được chứng nhận thông qua các giải thưởng quốc tế uy tín. Thông qua hoạt động của Khối Tài chính Doanh nghiệp, HSC đã đạt được những thành tích xuất sắc khi kết nối thành công nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cũng như xây dựng được mối quan hệ đối tác bền vững với các nhà đầu tư.

HSC chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) vào tháng 05 năm 2009 với mã chứng khoán HCM.

HSC luôn nỗ lực không ngừng phát triển năng lực cốt lõi và củng cố nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực phân tích và công nghệ. Chúng tôi tin rằng việc đầu tư chiến lược vào đội ngũ phân tích và công nghệ sẽ tạo nền tảng cơ bản vững chắc để HSC có thể thích nghi và đáp ứng nhanh chóng các nhu cầu của khách hàng vốn thay đổi và gia tăng liên tục. Nhờ đó, HSC có thể tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ có tính đột phá cao nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh và tạo động lực tăng trưởng cho HSC. Bên cạnh các mục tiêu phát triển kinh doanh, HSC luôn đặt trọng tâm vào việc liên tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp vốn là nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Trải qua gần 20 năm hình thành và phát triển, HSC đã và đang khẳng định vị thế Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam với thị phần không ngừng tăng trưởng và liên tục duy trì vị trí trong top đầu.

BẢN CÁO BẠCH

Song song với việc phát triển các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, HSC cũng rất chú trọng đến việc truyền tải ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng thông qua việc gia tăng thực hiện các chương trình thúc đẩy sự phát triển và hoàn thiện của thị trường chứng khoán để từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của Việt Nam.

2.2. Chặng đường phát triển

Từ khi thành lập năm 2003 đến nay, những tăng trưởng liên tục về vốn và quy mô hoạt động đã đưa HSC vươn lên trở thành một trong những Công ty chứng khoán có hoạt động kinh doanh, tài chính tốt nhất Việt Nam.

2003 – 2008

- Chính thức được thành lập với số vốn ban đầu là 50 tỷ VNĐ sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 vào ngày 23/04/2003 và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003.
- Ra mắt hệ thống giao dịch trực tuyến VI-Trade cho phép giao dịch qua Internet.
- Tăng vốn điều lệ lên 395 tỷ VNĐ.

2009 – 2014

- Chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu HCM
- Tăng vốn điều lệ lên 1.273 tỷ VNĐ.
- Triển khai HSC Trade cho hệ điều hành Android, hoàn thiện hệ sinh thái giao dịch trực tuyến.
- Kết nối trực tiếp với mạng lưới của Bloomberg và Reuters thông qua giao thức FIX (Financial Information Exchange – Trao đổi thông tin tài chính) – giao thức điện tử tiêu chuẩn quốc tế trong việc lưu thông thông tin trước và trong quá trình giao dịch.
- Được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2005 cho nghiệp vụ “Cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến và môi giới chứng khoán” do TUV Rheinland (CHLB Đức) cấp.
- Nhận Bằng khen của Bộ Tài Chính cho những đóng góp xây dựng và phát triển Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội giai đoạn 2009 – 2014.
- Nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì những thành tích nổi bật đóng góp vào sự phát triển chung của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010 – 2014.

2015 – 2020

- Tăng vốn điều lệ lên 3.058 tỷ đồng.
- Ra mắt kênh môi giới khách hàng online: www.online.hsc.com.vn
- Ra mắt ứng dụng mở tài khoản trực tuyến với định danh điện tử - eKYC cho phép khách hàng mở tài khoản online.
- Ra mắt hệ thống giao dịch mới my.hsc.com.vn – nền tảng số tích hợp hỗ trợ nhà đầu tư giao dịch tất cả các sản phẩm tài chính trên cùng một ứng dụng.

BẢN CÁO BẠCH

- Tiên phong đóng góp xây dựng thị trường phái sinh Việt Nam với sản phẩm giao dịch đầu tiên là Hợp đồng tương lai chỉ số VN30.
- Tham gia tạo lập thị trường cho sản phẩm Chứng chỉ quỹ VFMVN Diamond ETF.
- Phát hành chứng quyền có đảm bảo.
- Tổ chức thành công sự kiện Emerging Vietnam, là cầu nối giữa hơn 40 công ty hàng đầu Việt Nam cùng 200 nhà đầu tư quốc tế.
- Bổ nhiệm ông Trịnh Hoài Giang – nguyên Phó tổng Giám đốc vào vị trí Tổng Giám đốc .

2021

- HSC tăng vốn điều lệ lên 4.581 tỷ đồng.
- Điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động, quy tụ các phòng giao dịch tại TP.HCM về 1 địa chỉ duy nhất tại: Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12 toà nhà AB, 76A Lê Lai, quận 1, TP.HCM.
- Nhận bằng khen của Mặt trận Tổ quốc cho những đóng góp lớn cho Nhà nước trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19.
- Ra mắt thành công chuỗi hội thảo trực tuyến C2C – Connecting to customers - kết nối khách hàng cá nhân với các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam.
- Tổ chức thành công hội nghị trực tuyến Emerging Vietnam và chuỗi Investor Conference kết nối nhà đầu tư tổ chức quốc tế với các doanh nghiệp Việt Nam.

2022

- Tổ chức thành công diễn đàn Emerging Việt Nam 2022 tại khách sạn Le Meridien Saigon với chủ đề - “Sự trỗi dậy của mãnh hổ mới – A new tiger rises” thu hút sự tham gia của gần 40 doanh nghiệp, gần 500 người tham dự đến từ 10 quốc gia và vùng lãnh thổ. Sự kiện đánh dấu sự trở lại tham dự trực tiếp của nhà đầu tư quốc tế sau 02 năm ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

2.3. Danh hiệu và giải thưởng

Giải thưởng quốc tế



ALPHA SOUTH EAST ASIA
Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt Nam 2023

Giải thưởng trong nước



ANPHABE
Top 50 thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn Việt Nam 2022



HR ASIA AWARDS
Nơi làm việc tốt nhất châu Á 2023

BẢN CÁO BẠCH



TRIPLE A COUNTRY
Nhà môi giới tốt nhất Việt Nam
các năm 2013, 2014, 2017,
2019, 2020, 2021



TOP 50 FORBES
Top 50 Công ty niêm
yết tốt nhất thị trường
chứng khoán Việt Nam
10 năm liên tiếp

ASIAMONEY

Nhà tư vấn M&A tốt nhất Việt
Nam 2014

ASIAMONEY
Công ty chứng khoán tốt nhất
Việt Nam 2012

Forbes

**TOP THƯƠNG HIỆU
DẪN ĐẦU**

Top 25 thương hiệu tài
chính dẫn đầu

THE ASIAN BANKER

Top 3 Nhà môi giới khách hàng
tổ chức tốt nhất Việt Nam 2014

ASIAN BANKER

Nhà Môi giới được Quản trị Tốt
nhất Khu vực Châu Á Thái
Bình

Dương 2014



**TOP 50 NHỊP CẦU
ĐÀU TƯ**

Top 50 Công ty kinh
doanh hiệu quả nhất
Việt Nam 10 năm liên



ALPHA SOUTHEAST ASIA
Nhà môi giới khách hàng tổ
chức tốt nhất tại Việt Nam 2019
Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt
Nam 2020



**CUỘC BÌNH CHỌN
DOANH NGHIỆP
NIÊM YẾT**

Top 5 doanh nghiệp
niêm yết nhóm vốn hóa
lớn quản trị công ty tốt
nhất 2020, 2021



FINANCE ASIA
Ngân hàng đầu tư tốt nhất Việt
Nam 2021



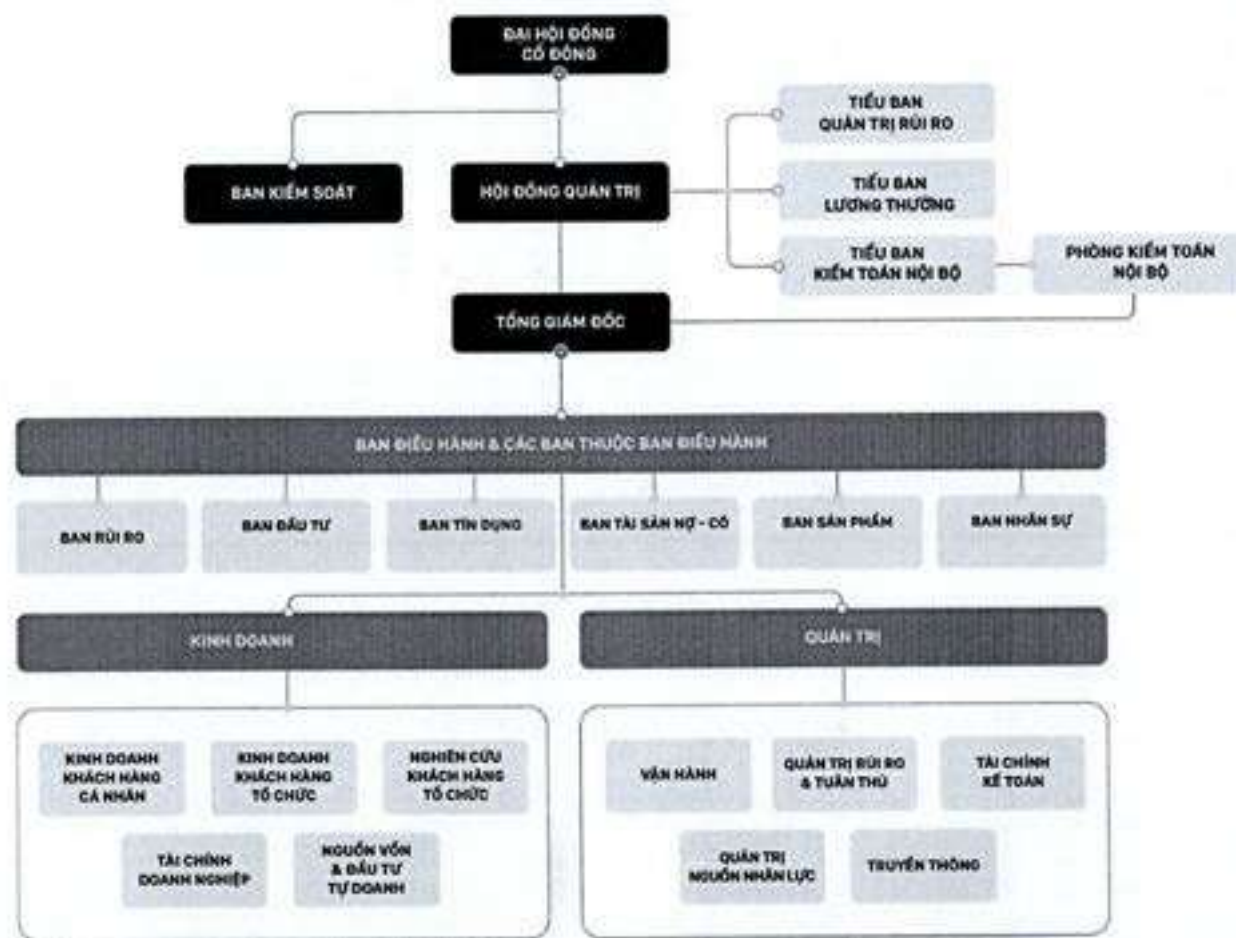
**QUAN HỆ NHÀ ĐẦU
TƯ**

Doanh nghiệp niêm yết
có hoạt động Quan hệ
nhà đầu tư được các
Định chế Tài chính
đánh giá cao nhất 2018,
2021

[Phần còn lại của trang được cố ý để trống]

BẢN CÁO BẠCH

3. Cơ cấu tổ chức Công ty



Hiện nay, Công ty có 01 trụ sở chính, 01 chi nhánh, 01 phòng giao dịch.

BẢN CÁO BẠCH

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

HSC thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Giám đốc
- Các phòng, ban chức năng

4.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thông qua các báo cáo của Công ty (bao gồm báo cáo tài chính, báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ban kiểm soát); thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty, quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm, lựa chọn công ty kiểm toán; và các quyền khác theo các quy định cụ thể trong Điều lệ Hoạt động của Công ty.

4.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Hội đồng quản trị có quyền quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty; xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý quan trọng trong công ty, quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi được quyền chào bán, đề xuất phát hành trái phiếu chuyển đổi, mua lại cổ phiếu quỹ; và các quyền khác theo các quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Johan Nyvene	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Andrew Colin Vallis	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Ông Trần Quốc Tú	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Hồng Văn (miễn nhiệm ngày 25/04/2023)	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Phan Quỳnh Anh (bổ nhiệm ngày 15/04/2023)	Thành viên Hội đồng quản trị

4.3. Các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị

Tiểu ban Quản trị rủi ro

Tiểu ban Quản trị rủi ro chịu trách nhiệm hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc giám sát cơ cấu quản trị rủi ro công ty.

Tiểu ban Quản trị Rủi ro được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và có các chức năng sau:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro, các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- Kiểm tra, xem xét, và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc ban Tổng giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Các chức năng khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng

Tiểu ban NSLT thành lập vào năm 2016, là cơ quan giúp việc cho HĐQT thực hiện một số quyền hạn và nhiệm vụ liên quan đến công tác nhân sự cấp cao, tiền lương, thưởng và phúc lợi nhân viên của HĐQT.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

BẢN CÁO BẠCH

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá kiểm soát nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh; đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh; điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty; và các chức năng khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4.4. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc điều hành, quản lý Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, bao gồm: kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên; đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc; xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ; và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Hiện tại, Ban Kiểm soát của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thu Thanh <i>(miễn nhiệm ngày 25/04/2023)</i>	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên Ban Kiểm soát
Ông Trần Thái Phương	Thành viên Ban Kiểm soát

BẢN CÁO BẠCH

(bổ nhiệm ngày 25/04/2023)

4.5. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Ban Tổng Giám đốc Công ty hiện tại bao gồm 01 Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc

4.6. Các phòng, ban chức năng

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng Giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Khối Khách hàng Cá nhân

Bao gồm các bộ phận: Môi giới, Quản lý ủy thác, Nghiên cứu, Tư vấn quan hệ cổ đông, Phân phối.

- Bộ phận Môi giới: có nhiệm vụ cung cấp các nghiệp vụ giao dịch để phục vụ cho nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư cá nhân trong và ngoài nước, tư vấn đầu tư, dịch vụ tài trợ giao dịch chứng khoán, quản lý tài khoản ủy thác.
- Bộ phận Nghiên cứu: có nhiệm vụ thu thập thông tin thị trường và cung cấp các báo cáo và nhận định về thị trường và công ty nhằm phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng cá nhân trong và ngoài nước.
- Bộ phận Tư vấn quan hệ cổ đông: có nhiệm vụ cung cấp các sản phẩm / dịch vụ quan hệ cổ đông cho doanh nghiệp.
- Bộ phận Phân phối: có nhiệm vụ phân phối các sản phẩm đầu tư tài chính.

Khối Khách hàng Tổ chức

Bao gồm các bộ phận: Môi giới Khách hàng tổ chức, Nghiên cứu, và Quan hệ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

- Bộ phận Môi giới Khách hàng tổ chức có nhiệm vụ cung cấp các nghiệp vụ giao dịch để phục vụ cho nhu cầu giao dịch của các nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước.
- Bộ phận Nghiên cứu có nhiệm vụ thu thập và xử lý các thông tin thị trường, đưa ra các báo cáo phân tích về thị trường, về nền kinh tế, về ngành kinh tế, về công ty, báo cáo phân tích

BẢN CÁO BẠCH

kỹ thuật và một số các phân tích đặc biệt khác phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư cho các khách hàng tổ chức.

- Bộ phận Quan hệ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư có nhiệm vụ sắp xếp các cuộc gặp gỡ, trao đổi doanh nghiệp, xúc tiến cơ hội hợp tác, đầu tư cho khách hàng.

Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Khối tài chính doanh nghiệp có nhiệm vụ xây dựng quan hệ với các doanh nghiệp và các nhà đầu tư tổ chức, từ đó cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính sau: Tư vấn niêm yết, tư vấn phát hành chứng khoán bao gồm phát hành thêm chứng khoán và chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO), tư vấn bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn huy động vốn theo các hình thức khác, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn quản trị công ty, tư vấn quan hệ nhà đầu tư, tư vấn công bố thông tin cho các công ty đại chúng và niêm yết.

Khối Đầu tư

Bao gồm các Bộ phận Nguồn vốn, Bộ phận Tự doanh và Bộ phận Quản lý rủi ro cho vay ký quỹ.

Bộ phận Tự doanh sử dụng nguồn vốn của HSC thực hiện đầu tư các chứng khoán niêm yết, chứng khoán chưa niêm yết và các sản phẩm phái sinh (bao gồm hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu). Ngoài ra, bộ phận này còn đảm nhiệm vai trò làm tổ chức tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ ETF dựa trên chỉ số VN30, phát hành chứng quyền và làm tổ chức tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền.

Bộ phận Nguồn vốn chịu trách nhiệm quản lý tài sản trên bảng cân đối của HSC thông qua hoạt động kinh doanh nguồn vốn nhân rồi. Các nghiệp vụ chính bao gồm đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn phù hợp với nhu cầu thanh khoản của HSC, đầu tư vào trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp, thực hiện các nghiệp vụ repo liên quan đến trái phiếu, và chịu trách nhiệm thu xếp các nguồn vốn ngắn và dài hạn để cung cấp cho các bộ phận kinh doanh.

Bộ phận Quản lý rủi ro cho vay ký quỹ chịu trách nhiệm trong việc quản lý danh mục cho vay phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của HSC và đảm bảo tuân thủ quy định về cho vay ký quỹ hiện hành. Việc quản lý danh mục bao gồm việc lựa chọn danh mục cổ phiếu, xác định các giới hạn và tỷ lệ cho vay theo từng thời kỳ.

Khối Quản trị Rủi ro

HSC áp dụng mô hình ba tuyến phòng vệ trong quản trị rủi ro. Tuyến phòng vệ thứ nhất là các khối kinh doanh và quản lý, tuyến phòng vệ thứ hai là phòng Quản lý Rủi ro thuộc Khối Quản trị Rủi ro và Tuân thủ và tuyến phòng vệ thứ ba là bộ phận Kiểm toán Nội bộ. Việc phân chia trách nhiệm và duy trì hoạt động kiểm soát nội bộ chặt chẽ và phù hợp sẽ giúp Công ty đạt được các kế hoạch kinh doanh và phát triển một cách bền vững. HSC áp dụng các nguyên tắc quản trị và hoạt động dưới đây:

- Quản trị rủi ro một cách có hệ thống trong tất cả các hoạt động kinh doanh và quản lý hàng

ngày của Công ty, ngăn ngừa xung đột lợi ích, đặc biệt trong việc ban hành các quyết định quan trọng và giao dịch, đầu tư chứng khoán;

- Đảm bảo chính sách, quy trình, quy chế của Công ty được soạn thảo phù hợp pháp luật, đồng bộ và được triển khai áp dụng nhất quán;
- Áp dụng các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, chính sách và quy trình nội bộ; và
- Các sai sót, vi phạm, sự cố phải được xử lý kịp thời, nhanh chóng trên cơ sở giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ pháp luật và chính sách, quy trình nội bộ.

Khối Quản trị, Rủi ro và Tuân thủ bao gồm 3 phòng chức năng: Quản lý rủi ro, Tuân thủ và Pháp chế.

- Phòng Quản lý rủi ro: Chịu trách nhiệm trong việc phối hợp với các bộ phận để thường xuyên theo dõi, đánh giá và đo lường các rủi ro của công ty đảm bảo việc thực hiện tuân thủ các chính sách quản trị rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xử lý rủi ro mà Hội đồng quản trị phê duyệt. Đồng thời, là tuyến phòng vệ thứ hai theo mô hình quản trị rủi ro 3 tuyến phòng vệ quản trị rủi ro của HSC, nhằm đảm bảo:
 - Áp dụng các nguyên tắc quản trị rủi ro một cách có hệ thống trong tất cả các hoạt động kinh doanh và quản lý hàng ngày của Công ty, đặc biệt trong việc ban hành các quyết định quan trọng;
 - Đảm bảo quy trình quản trị rủi ro của Công ty được triển khai thông suốt và nhất quán;
 - Tuân thủ chính sách và quy trình nội bộ và đáp ứng kịp thời các thay đổi về quy định pháp luật từ các cơ quan quản lý; và
 - Hỗ trợ các bộ phận nghiệp vụ phát huy và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm kiểm soát và giảm thiểu rủi ro.
- Phòng Tuân thủ/ Kiểm soát nội bộ: Chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tuân thủ nhằm đảm bảo:
 - Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan: an toàn tài chính; tách biệt tài sản của khách hàng; bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng; pháp luật về phòng, chống rửa tiền; công bố thông tin; hạn mức đầu tư; hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ và người hành nghề chứng khoán;
 - Tuân thủ chính sách, quy trình, quy chế của Công ty: Điều lệ công ty, Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, chính sách, quy chế, quy trình nghiệp vụ, chính sách quản trị rủi ro, chính sách tuân thủ, kiểm soát xung đột lợi ích, quy tắc về đạo đức nghề nghiệp và các chính sách, quy trình khác.
- Phòng Pháp chế: Thực hiện tư vấn pháp luật, đánh giá tác động và triển khai áp dụng các văn bản pháp luật mới, đồng thời cũng rà soát, đối chiếu từng nghiệp vụ, hoạt động chủ yếu tại Công ty với yêu cầu, quy định trong các văn bản pháp luật trọng yếu. Phòng Pháp chế đóng vai trò là đầu mối phối hợp với các khối, bộ phận có liên quan để triển khai các công

BẢN CÁO BẠCH

việc cần thiết bao gồm việc cập nhật, thay đổi các chính sách, quy trình nội bộ, điều chỉnh hệ thống nhằm đảm bảo cho HSC được hoạt động thông suốt, an toàn và tuân thủ pháp luật. Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc củng cố văn hóa quản trị rủi ro, nâng cao nhận thức về rủi ro pháp lý và góp phần vào chiến lược và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Khối Vận hành

Bao gồm các bộ phận: Giao dịch và Dịch vụ, Quản lý giao dịch ký quỹ, Nghiên cứu và Phát triển, Công nghệ thông tin, Tài chính & Kế toán, Truyền thông, Nhân sự, Hành chính.

Bộ phận Giao dịch và Dịch vụ

Bộ phận Giao dịch và Dịch vụ chịu trách nhiệm cung cấp các dịch vụ liên quan đến các sản phẩm của Công ty cho khách hàng. Đối với sản phẩm chứng khoán, các dịch vụ này bao gồm quản lý tài khoản giao dịch, tư vấn và đặt lệnh, môi giới chứng khoán, quản lý sổ cổ đông, hỗ trợ cho các giao dịch OTC và các giao dịch mua bán chứng khoán, giao dịch chứng chỉ quỹ ETF, dịch vụ lưu ký chứng khoán, và ủy thác đầu giá cho khách hàng. Đối với sản phẩm phái sinh, các dịch vụ cung cấp bao gồm quản lý tài khoản giao dịch, ký quỹ và thanh toán bù trừ cho các tài khoản của khách hàng và tài khoản tự doanh của Công ty.

Bộ phận Quản lý giao dịch ký quỹ

Bộ phận Quản lý giao dịch ký quỹ có nhiệm vụ quản lý sản phẩm giao dịch ký quỹ của Công ty trên thị trường cơ sở và quản lý ký quỹ cho khách hàng trên thị trường phái sinh.

Đối với thị trường cơ sở, bộ phận có nhiệm vụ quản lý các hợp đồng và cấp hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ của khách hàng, thông báo tăng giảm mã chứng khoán cho vay Giao dịch Ký quỹ, cập nhật, thay đổi trạng thái liên quan đến tài khoản giao dịch ký quỹ và mã chứng khoán giao dịch ký quỹ trên hệ thống, thông báo yêu cầu ký quỹ bổ sung, bán giải chấp tài sản đảm bảo để đưa tài khoản về ngưỡng an toàn, theo dõi và thu hồi nợ vay Giao dịch Ký quỹ. Đối với thị trường phái sinh, bộ phận có nhiệm vụ quản lý sau giao dịch, thông báo bổ sung tiền ký quỹ, thực hiện đóng vị thế các tài khoản có trạng thái bắt buộc đóng vị thế.

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển

Bộ phận Nghiên cứu và phát triển chịu trách nhiệm nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho Công ty, bao gồm các sản phẩm trên thị trường phái sinh như hợp đồng tương lai chỉ số và chứng quyền có bảo đảm. Các nghiệp vụ chính bao gồm thiết kế sản phẩm, lập hồ sơ phát hành, chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn và tổ chức đào tạo về sản phẩm cho khách hàng và các phòng ban nội bộ của Công ty.

Bộ phận Công nghệ thông tin

Bộ phận Công nghệ thông tin có hai vai trò chính là quản lý dịch vụ công nghệ thông tin và quản lý an ninh mạng.

BẢN CÁO BẠCH

Đối với việc quản lý dịch vụ công nghệ thông tin, bộ phận CNTT có trách nhiệm phát triển hệ thống giao dịch lõi của HSC để khách hàng có thể tiếp cận hệ thống từ ứng dụng giao dịch trực tuyến, website cũng như thiết bị di động, và đảm bảo hệ thống CNTT được duy trì liên tục để hỗ trợ các chức năng nghiệp vụ khác trong toàn công ty.

Đối với việc quản lý an ninh mạng, bộ phận CNTT có trách nhiệm đảm bảo an toàn dữ liệu của Công ty trước những nguy cơ mới liên quan đến an ninh mạng.

Bên cạnh đó, bộ phận CNTT cũng tập trung phát triển công nghệ cho các sản phẩm mới nhằm phục vụ cho các hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm thiết kế và chuẩn bị hệ thống tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro cho các sản phẩm mới của Công ty, đồng thời cũng chịu trách nhiệm cho việc số hóa tất cả các dịch vụ lên cổng thông tin trực tuyến nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng và gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Bộ phận Tài chính và kế toán

Bộ phận Tài chính và Kế toán chịu trách nhiệm cân đối kiểm soát sổ sách theo ngày và theo tháng, lập báo cáo tổng hợp, báo cáo quản trị, báo cáo thuế và báo cáo cho các cơ quan chức năng. Ngoài ra, bộ phận cũng lập các báo cáo chi tiết hàng tháng ngay sau khi tháng kinh doanh kết thúc để đảm bảo cung cấp thông tin cho đội ngũ quản lý cấp cao xem xét và ra quyết định kịp thời hiệu quả, đồng thời theo dõi việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận kinh doanh và kế hoạch chi phí của các bộ phận trong Công ty.

Bộ phận Truyền thông

Bộ phận Truyền thông chịu trách nhiệm làm đầu mối của Công ty trong việc cung cấp các thông tin và thông điệp ra bên ngoài cho báo chí, thực hiện công bố thông tin và kiểm soát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thương hiệu, quản lý hình ảnh công ty và kiểm soát, xử lý khủng hoảng thông tin, tổ chức các hoạt động sự kiện liên quan đến cổ đông, các hoạt động sự kiện nội bộ xây dựng văn hóa công ty, tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng theo tinh thần chia sẻ trách nhiệm xã hội của Công ty.

Bộ phận Nhân sự

Bộ phận Nhân sự chịu trách nhiệm tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phân bổ nguồn nhân lực hợp lý để hỗ trợ các phòng ban khác và hỗ trợ sự phát triển chung của Công ty. Xây dựng các chế độ nhân sự, chính sách đãi ngộ nhân viên, xây dựng và bình ổn môi trường làm việc, tạo dựng văn hóa trong Công ty.

Bộ phận Hành chính

Bộ phận Hành chính chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Công ty và hỗ trợ các phòng ban trong các công tác hành chính.

BẢN CÁO BẠCH

5. Thông tin về công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành: Không có.
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ:

Công ty được thành lập dưới hình thức Công ty cổ phần vào tháng 04/2003 với số vốn điều lệ là 50 tỷ đồng. Kể từ khi trở thành công ty cổ phần đến nay, Công ty đã thực hiện 09 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động kinh doanh, chi tiết như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị chấp thuận
Ban đầu	50.000			
Tháng 10 Năm 2006	100.000	50.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 4.000.000 cổ phần Chào bán cho CBCNV: 1.000.000 cổ phần	Sở KH&ĐT và ĐHĐCĐ
Tháng 9 Năm 2007	200.000	100.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.400.000 cổ phần Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược: 4.600.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 6 Năm 2008	394.634	194.634	Thương cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 999.950 cổ phiếu Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 13.987.945 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 463.400 cổ phiếu Chào bán riêng lẻ: 4.012.105 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ

BẢN CÁO BẠCH

Tháng 6 Năm 2010	599.996,86	205.362,86	Thưởng cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu: 19.699.386 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 836.900 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 5 Năm 2012	1.008.486,37	408.489,51	Thưởng cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu: 19.699.386 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 836.900 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 12 Năm 2013	1.272.567,58	264.081,21	Thưởng cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu: 25.208.121 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 1.200.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 3 Năm 2017	1.297.567,58	25.000	Chào bán cho CBCNV: 2.500.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 09 Năm 2019	3.058.822,63	1.761.255,05	Thưởng cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu: 86.368.239 cổ phiếu Chào bán cho cổ đồng hiện hữu: 83.280.266 cổ phiếu Chào bán cho CBCNV: 6.477.000 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ
Tháng 12 Năm 2021	4.580.523,67	1.521.701,04	Chào bán cho cổ đồng hiện hữu 118.338.397 cổ phiếu Xử lý cổ phiếu không phân phối hết 33.831.707 cổ phiếu	UBCKNN và ĐHĐCĐ

BẢN CÁO BẠCH

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ Chức Phát Hành

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Công ty không có các khoản góp vốn, thoái vốn có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên trong giai đoạn từ năm 2020 đến nay.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

Danh sách cổ đông tại ngày 09/06/2023

Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
I Cổ phiếu phổ thông	457.211.949	99,82%	22.715	144	22.571
1 Cổ đông Nhà nước	105.772.520	23,09%	1	1	0
2 Cổ đông lớn	137.475.834	30,01%	1	1	0
- Trong nước	0	0	0	0	0
- Nước ngoài	137.475.834	30,01%	1	1	0
3 Cổ đông khác	213.963.595	46,71%	22.713	142	22.571
- Trong nước	140.165.289	30,60%	22.326	82	22.244
- Nước ngoài (*)	73.798.306	16,11%	387	60	327
II Cổ phiếu quỹ	840.418	0,18%	0	0	0
III Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0	0	0
TỔNG CỘNG	458.052.367	100,00%	22.715	144	22.571
Trong đó: - Trong nước	246.778.227	53,88%	22.327	83	22.244
- Nước ngoài	211.274.140	46,12%	388	61	327

(*): Bao gồm các tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

BẢN CÁO BẠCH

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quy định pháp luật: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: 49%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty tại thời điểm ngày 09/06/2023: 46,12%

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Sản phẩm dịch vụ chính

HSC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính cho các khách hàng cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp, toàn diện dựa trên những nghiên cứu có cơ sở đáng tin cậy. Tại HSC, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn cao nhất về đạo đức nghề nghiệp, đảm bảo luôn cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin đến khách hàng và đảm bảo rằng các khoản đầu tư của khách hàng được tư vấn thực hiện một cách an toàn và hiệu quả nhất.

10.1.1. Môi giới chứng khoán

Với vị thế là Nhà môi giới dẫn đầu thị trường, HSC là một trong số ít những công ty chứng khoán dẫn đầu thị trường trên cả hai phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức, nắm giữ thị phần môi giới lớn trên cả hai sản phẩm giao dịch. Đây là lợi thế to lớn mang lại cho HSC vị thế nhà cung cấp dịch vụ môi giới toàn diện với hai mạng lưới phân phối bổ sung cho nhau.

HSC cung cấp dịch vụ trọn gói về môi giới chứng khoán, bao gồm những dịch vụ giá trị gia tăng vượt trội trong lĩnh vực môi giới, dựa vào năng lực phân tích và hệ thống công nghệ tiên tiến của Công ty, các công cụ tiện ích và dịch vụ tài chính hỗ trợ khách hàng với tiêu chuẩn và chất lượng tốt nhất.

a. Dịch vụ môi giới

- Mở tài khoản giao dịch
- Môi giới: cổ phiếu, trái phiếu, phái sinh, chứng chỉ quỹ
- Tư vấn & quản lý tài khoản
- Quản lý giao dịch tiền
- Lưu ký
- Phân phối chứng chỉ quỹ
- Báo cáo và quản lý sổ cổ đông cho cổ phiếu OTC
- Đại lý đấu giá IPO
- Phân phối Trái phiếu doanh nghiệp

b. Dịch vụ tài chính

- Giao dịch ký quỹ

BẢN CÁO BẠCH

- Ứng trước tiền bán
- Phát hành chứng quyền có bảo đảm
- Môi giới, đấu thầu và repo trái phiếu chính phủ
- Tài trợ vốn ngắn hạn cho đấu thầu trái phiếu chính phủ

c. Giao dịch điện tử

- Web trading
- Mobile trading
- DMA & STP
- FIX
- OMGEO
- Contact center
- SMS

10.1.2. Dịch vụ Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

HSC là nhà cung cấp đầy đủ dịch vụ đa dạng về Ngân hàng đầu tư tại Việt Nam với những tư vấn chuyên sâu, giải pháp sáng tạo và quy trình thực hiện chuyên nghiệp.

Để giúp khách hàng tiếp cận được nguồn vốn từ bên ngoài, HSC từ lâu đã chú trọng xây dựng mạng lưới đối tác với các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. Không chỉ tiếp cận được nguồn vốn cần thiết để phát triển, các khách hàng của HSC còn có cơ hội tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm quản lý và điều hành doanh nghiệp theo chuẩn mực quốc tế tốt nhất và phù hợp nhất.

a. Tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn niêm yết cổ phiếu trên TTCK
- Tư vấn mua bán & sáp nhập doanh nghiệp (M&A)

b. Tư vấn huy động vốn trên thị trường vốn trong và ngoài nước

- Tư vấn phát hành (đại chúng và riêng lẻ)
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn thoái vốn
- Tư vấn phát hành riêng lẻ

10.1.3. Nghiên cứu

HSC được nhiều khách hàng và tổ chức uy tín trên thế giới bình chọn là công ty chứng khoán có đội ngũ nghiên cứu tốt nhất Việt Nam. Điểm mạnh trong các báo cáo phân tích của HSC là các phân tích sâu, chi tiết, thông tin nhanh nhạy và các dự phòng nhạy bén trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng tình hình kinh tế vĩ mô, ngành và từng doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư ra

BẢN CÁO BẠCH

quyết định kịp thời. Top 70 loại chứng khoán niêm yết và OTC được theo dõi thường xuyên với các báo cáo đánh giá và chi tiết cụ thể các loại lợi nhuận của từng mã chứng khoán. Cụ thể các sản phẩm mà bộ phận nghiên cứu HSC cung cấp cho khách hàng gồm:

a. Báo cáo phân tích thị trường

- Vĩ mô & chiến lược
- Phân tích ngành
- Phân tích cổ phiếu
- Phân tích kỹ thuật
- Phân tích định giá cổ phiếu

b. Hỗ trợ khách hàng

- Tư vấn trực tiếp với chuyên viên phân tích
- Tổ chức cho khách hàng đi thăm doanh nghiệp
- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư cho khách hàng tại Việt Nam và nước ngoài

10.1.4. Đầu tư tự doanh

Với chiến lược luôn xem xét tất cả các cơ hội trên cơ sở cân nhắc rủi ro – lợi nhuận và tối ưu hóa từng đồng vốn, HSC đã nắm bắt mọi cơ hội đầu tư nhưng rất thận trọng để tránh các đầu tư có rủi ro cao.

Danh mục đầu tư của HSC là các khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược, HSC luôn luôn theo sát thị trường và tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các công ty có chỉ số P/E thấp, nguồn thu nhập có tiềm năng tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Đối với thị trường, HSC là một nhà giao dịch năng động, có kiến thức khai thác các sản phẩm ở cả hai thị trường trái phiếu và thị trường cổ phiếu. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư đóng góp đáng kể vào tổng lợi nhuận của HSC.

Mặc dù hiệu quả cao nhưng đầu tư tự doanh không phải là một mảng kinh doanh cốt lõi của HSC. HSC tận dụng cơ hội nhưng giới hạn việc sử dụng nguồn vốn cổ đông để đầu tư vào thị trường. Đồng thời, luôn tách bạch rõ hoạt động Đầu tư và hoạt động của khối Môi giới.

Danh mục đầu tư của HSC bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, phái sinh, chứng quyền có đảm bảo

10.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận các hoạt động kinh doanh chính của Công ty

a. Cơ cấu doanh thu năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2021 – 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH

Hoạt động kinh doanh	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm	Lũy kế đến 30/09/2023	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	2022 / 2021	Giá trị	Tỷ lệ
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.816.406	40,73%	1.673.769	42,90%	-7,85%	776.558	38,04%
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	1.178.676	26,43%	1.273.381	32,64%	8,03%	746.674	36,57%
DT nghiệp vụ môi giới chứng khoán	1.390.497	31,18%	881.714	22,60%	-36,59%	496.104	24,30%
DT nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.575	0,19%	9.326	0,24%	8,75%	7.431	0,36%
DT nghiệp vụ tư vấn tài chính	41.051	0,92%	53.810	1,38%	31,08%	8.124	0,44%
Thu nhập hoạt động khác	19.408	0,44%	9.445	0,24%	-51,34%	6.780	0,33%
DT nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành	5.500	0,12%	-	-	-100,00%	-	-
Tổng cộng	4.460.113	100,00%	3.901.445	100,00%	-12,53%	2.041.670	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

Các hoạt động mang lại nguồn thu chính cho Công ty tập trung vào mảng tự doanh, môi giới chứng khoán và các khoản cho vay, phải thu. Nhìn chung, các mảng kinh doanh của HSC có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2021 giúp tổng doanh thu của Công ty đạt mức là 4.460 tỷ đồng, tăng 98% so với năm 2020. Tuy nhiên, năm 2022 là một năm khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam, điều chỉnh về chỉ số cũng như giảm về thanh khoản, doanh thu hoạt động đến 31/12/2022 của Công ty đạt 3.901 tỷ đồng, giảm 12,53% so với năm 2021.

Do điều kiện thị trường như nêu ở trên, doanh thu phí môi giới năm 2021 tăng mạnh đạt 1.390 tỷ đồng trong năm 2021, nhờ vào khối lượng và giá trị giao dịch đều tăng. Lãi từ cho vay và phải thu đạt 1.178,6 tỷ đồng. Nhưng đến hết 31/12/2022, doanh thu từ các hoạt động này của HSC đạt giá trị là 881,7 tỷ đồng, giảm 36,59% so với cùng kỳ năm 2021 và 1.273 tỷ đồng, chỉ

BẢN CÁO BẠCH

tăng 8% so với 2021. Hai nguồn doanh thu này chiếm tỷ trọng lần lượt là 22,60% và 32,64% trong cơ cấu doanh thu.

Năm 2021, hoạt động tự doanh ghi nhận mức đóng góp doanh thu cao nhất trong tất cả các mảng kinh doanh của HSC trong năm 2021 là 40,73% trong tổng doanh thu. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ đạt 1.816 tỷ đồng, chủ yếu do điều kiện thị trường thuận lợi cho việc đầu tư. Bên cạnh đó, công ty có thêm mảng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp từ cuối năm 2019 nên phần thu nhập lãi trái phiếu đóng góp thêm vào kết quả hoạt động tự doanh. Tính đến hết 31/12/2022, hoạt động tự doanh của HSC đạt 1.673 tỷ đồng, chiếm 42,90% trong cơ cấu tổng doanh thu của công ty, tiếp tục là hoạt động đóng góp doanh thu cao nhất trong tất cả các mảng kinh doanh của HSC, tuy nhiên vẫn giảm 7,85% so với năm 2021.

Doanh thu từ mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp năm 2021 đạt hơn 41 tỷ đồng. Đến hết 31/12/2022, đối với nghiệp vụ này HSC đã ghi nhận được 53,8 tỷ đồng, chiếm 1,38% trong tổng doanh thu, tăng trưởng 31% so với 2021. Mặc dù chỉ đóng góp một phần khiêm tốn trong cơ cấu doanh thu, nhưng các dịch vụ từ mảng tư vấn tài chính cũng đã góp phần khẳng định tên tuổi, đồng thời nâng tầm vị thế và chiến lược phát triển kinh doanh của HSC.

9 tháng đầu năm 2023, hoạt động tự doanh, cho vay và môi giới là những mảng mang lại doanh thu chính cho Công ty với giá trị và tỷ trọng trong cơ cấu doanh thu lần lượt là 776,6 tỷ đồng chiếm 38,04%; 746,7 tỷ đồng chiếm 36,57%; 496,1 tỷ đồng chiếm 24,30%.

b. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2021, 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm 2022/2021	Lũy kế đến 30/09/2023	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Lợi nhuận từ môi giới và dịch vụ	623.740	36,28%	308.909	21,83%	-50,47%	156.275	17,87%
Lợi nhuận từ tự doanh	630.085	36,65%	551.096	38,94%	-12,54%	349.788	40,00%
Lợi nhuận từ các khoản cho vay và phải thu	431.486	25,10%	522.656	36,93%	21,13%	376.546	43,06%
Lợi nhuận từ lưu ký chứng khoán	-334	(0,02%)	-472	(0,03%)	41,43%	-671	-0,08%

BẢN CÁO BẠCH

Hoạt động kinh doanh	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm 2022/2021	Lũy kế đến 30/09/2023	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Lợi nhuận từ tư vấn	19.264	1,12%	27.716	1,96%	43,87%	-10.883	-1,24%
Lợi nhuận khác	14.952	0,87%	5.320	0,38%	-64,42%	3.466	0,40%
Tổng cộng	1.719.192	100,00%	1.415.225	100,00%	-17,68%	874.522	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

Lợi nhuận từ môi giới, tự doanh và kinh doanh vốn là 3 mảng đóng góp chủ yếu vào lợi nhuận của HSC qua 2 năm 2021 và 2022. Vượt qua những khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 có những bước phát triển và bứt phá mạnh mẽ, thiết lập các mức kỷ lục chưa từng có kể cả về sự tăng trưởng của thị trường cũng như giá trị giao dịch. Chỉ số Vn-Index đạt mức cao kỷ lục khi vượt 1.500 điểm, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 26.455,17 tỷ đồng/phiên, tăng 250% so với bình quân năm 2020. Cả năm 2021, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt khoảng 7,78 triệu tỷ đồng. Trong bối cảnh đó, hoạt động kinh doanh của công ty cũng tăng trưởng mạnh mẽ. Các hoạt động môi giới, dịch vụ và hoạt động tự doanh của Công ty lại có sự tăng trưởng mạnh mẽ, ghi nhận mức lợi nhuận lần lượt là 623 tỷ đồng và 630 tỷ đồng. Tổng kết, lợi nhuận gộp của công ty năm 2021 đạt 1.719 tỷ đồng.

Tuy nhiên, thị trường liên tục khó khăn trong năm 2022, nên lợi nhuận từ môi giới và tự doanh bị ảnh hưởng nặng nề, có mức giảm mạnh tương ứng 50,47% và 12,54% so với năm 2021, đạt các giá trị là 308,9 tỷ đồng và 551 tỷ đồng. Riêng mảng kinh doanh vốn thì toàn năm 2022 đạt mức tăng 21,13% so với năm 2021, đạt 522 tỷ đồng.

Xét về tỷ trọng đóng góp trong tổng lợi nhuận, tỷ trọng lợi nhuận từ tự doanh đã tăng lên 38,94% từ mức 36,65% trong năm 2021 và tỷ trọng lợi nhuận từ kinh doanh vốn từ 25,1% năm 2021 lên 36,93% năm 2022, trong khi đó tỷ trọng lợi nhuận từ môi giới có sự sụt giảm từ 36,28% cho năm 2021 còn 21,83% cho năm 2022.

Tương ứng với doanh thu 9 tháng đầu năm 2023, thì lợi nhuận từ hoạt động tự doanh, cho vay và môi giới cũng là những mảng đóng góp chính cho cơ cấu lợi nhuận Công ty với giá trị và tỷ trọng lần lượt là 349,8 tỷ đồng chiếm 40%; 376,5 tỷ đồng chiếm 43%; 156,3 tỷ đồng chiếm 17,8%.

10.3. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Do tính chất chuyên biệt là một công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính và chứng khoán, cơ cấu chi phí của HSC bao gồm hai loại chi phí chủ yếu là chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán và chi phí quản lý doanh nghiệp thể hiện qua thống kê sau:

BẢN CÁO BẠCH

Đơn vị: triệu đồng

Hoạt động kinh doanh	Năm 2021		Năm 2022		% tăng giảm 2022/2021	Lũy kế đến 30/09/2023	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ		Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu hoạt động	4.460.113	100,00%	3.901.445	100,00%	(12,53%)	2.041.670	100,00%
Chi phí hoạt động	2.735.421	61,33%	2.486.220	63,73%	(9,11%)	1.167.149	57,17%
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	1.094.397	24,54%	1.050.570	26,93%	(4,00%)	388.751	19,04%
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản	747.191	16,75%	750.725	19,24%	0,47%	370.128	18,13%

BẢN CÁO BẠCH

cho vay							
Chi phí hoạt động tự doanh	91.924	2,06%	72.103	1,85%	(21,56%)	38.018	1,86%
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	766.756	17,19%	572.805	14,68%	(25,29%)	339.829	16,64%
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.909	0,20%	9.798	0,25%	9,98%	8.102	0,40%
Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	21.787	0,49%	26.094	0,67%	19,77%	19.007	0,93%
Chi phí các dịch vụ khác	4.457	0,10%	4.124	0,11%	(7,46%)	3.314	0,16%
Chi phí QLDN	296.813	6,65%	350.768	8,99%	18,18%	259.357	12,70%
Tổng chi phí so sánh với doanh thu		68,0%		72,7%			69,9%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

10.4. Trình độ công nghệ

Phát triển Công Nghệ Thông Tin (“CNTT”) là một trong các trọng tâm của Công ty, HSC không ngừng nâng cao năng lực CNTT nhằm cung cấp cho khách hàng các sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm độc đáo, khác biệt trên nền tảng giao dịch tích hợp. Đẩy mạnh việc chuyển đổi số, đa dạng hóa sản phẩm giúp khách hàng của HSC trải nghiệm dịch vụ một cách tiện lợi, đầy đủ chức năng theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời hỗ trợ các nghiệp vụ kinh doanh một cách tích cực, tự động hóa quy trình giúp gia tăng hiệu quả công việc dựa trên các đặc điểm sau:

10.4.1. Tăng cường dịch vụ, trải nghiệm khách hàng, đảm bảo độ hài lòng cao nhất

Kết hợp với sự hiểu biết sâu rộng về nhu cầu của khách hàng và thị trường của ban điều hành, hệ thống CNTT được thiết kế phù hợp với yêu cầu về dịch vụ, đảm bảo khách hàng được kết nối trên tất cả các thiết bị, sử dụng dễ dàng, phương thức giao dịch theo quy chuẩn quốc tế.

Hệ thống giao dịch được kết nối với các mạng giao dịch quốc tế như Bloomberg, Reuters giúp khách hàng tiếp cận dịch vụ của HSC trên toàn thế giới. Hệ thống giao dịch chứng khoán và giao dịch phái sinh được triển khai theo các phương thức giao dịch chuẩn ở các thị trường phát triển, giúp khách hàng sử dụng dễ dàng, đơn giản trên nhiều loại thiết bị khác nhau (Điện thoại, máy tính bảng, web, ứng dụng cài đặt trên PC, laptop). Ngoài ra, HSC tiếp tục mở rộng kết nối ngân hàng, hỗ trợ khách hàng giao dịch với HSC nhanh chóng, thuận tiện và an toàn. Các ứng dụng HSC triển khai đều hầu hết trở thành quy chuẩn cho toàn thị trường.

10.4.2. Chuẩn hóa qui trình, triển khai sản phẩm mới và cơ sở dữ liệu lớn (big data)

Hệ thống giao dịch HSC được thiết kế bởi các quy trình được số hóa cao (digitized processes), giúp các thao tác nghiệp vụ đơn giản, chuẩn hóa, và tuân thủ theo quy trình để ra. Các tham số được cài đặt trong hệ thống sẽ giúp việc kiểm soát được thực hiện một cách chặt chẽ và chính xác, đảm bảo chất lượng dịch vụ và đồng thời kiểm soát được chi phí và rủi ro hiệu quả hơn. Các nghiệp vụ phức tạp cũng dần được tự động hóa.

HSC đã đưa vào hoạt động hệ thống Market Making của công ty chuyên về sản phẩm này là Horizon, giúp tự động hoàn toàn hoặc một phần các nghiệp vụ tạo lập thị trường và phòng ngừa rủi ro trên các sản phẩm ETF và Covered Warrants. Các quy trình hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài với tài khoản Omnibus cũng đang hoàn thiện và sẽ tích hợp vào hệ thống. Ngoài ra hệ thống quản lý lệnh cho nhà đầu tư tổ chức cũng được thiết kế và triển khai trong thời gian sắp tới, giúp bộ phận nghiệp vụ cung cấp dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

HSC tăng cường phân tích dữ liệu lớn, mở rộng cơ sở dữ liệu tập trung (Data Warehouse) thành cơ sở dữ liệu lớn (Big data) để đáp ứng nhu cầu phân tích dữ liệu, hỗ trợ khách hàng tốt hơn và dự báo, báo cáo tình hình kinh doanh cho việc quản trị công ty.

10.4.3. Đảm bảo độ tin cậy, an toàn và bảo mật

HSC chú trọng vào việc đảm bảo khách hàng giao dịch trên hệ thống hiện đại và tin cậy, hệ thống phân quyền chi tiết, đảm bảo bảo mật thông tin khách hàng. HSC đã triển khai hệ thống

BẢN CÁO BÁO

DR (hệ thống phòng ngừa thảm họa) và đồng bộ dữ liệu quan trọng liên tục, đảm bảo độ chính xác và an toàn cho dữ liệu khách hàng và dữ liệu kinh doanh.

Với sự tuân thủ quy trình bảo mật ISO 27001, hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS) triển khai các luật lệ, quy định và hướng dẫn thực hiện đến từng tác vụ hằng ngày, đảm bảo các tác vụ được thực hiện và kiểm tra định kỳ. Hệ thống tường lửa (Firewall) 2 lớp và hệ thống phát hiện và ngăn ngừa xâm nhập trái phép (IDS, IPS) kết hợp hệ thống bảo vệ máy tính cá nhân (Endpoint Protection, Web Proxy) đảm bảo các máy chủ và máy trạm trong công ty hoạt động an toàn.

10.4.4. Nâng cao năng lực quản lý và phân tích dữ liệu báo cáo

Bên cạnh thế mạnh về hạ tầng, hệ thống giao dịch và quản trị của CNTT, HSC còn phát triển hệ thống phân tích dữ liệu thông tin dựa trên nền tảng big data hỗ trợ trong việc báo cáo quản trị và đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu nhất cho khách hàng và ban lãnh đạo công ty. Việc này sẽ giúp cho HSC:

- **Tăng cường năng lực Quản trị:** Nâng cao năng lực báo cáo như các báo cáo nhanh về thị phần (Market share) và phân tích các điểm tăng giảm thị phần bất thường; báo cáo chi tiết cho từng nhóm cổ phiếu, mã cổ phiếu hay là nhóm khách hàng và từng khách hàng cụ thể khi cần thiết.
- **Hỗ trợ đưa ra quyết định:** Phân tích mức độ hiệu quả của mỗi chiến lược, hay là chương trình kinh doanh trước khi đưa vào vận hành qua đó duy trì lợi thế cạnh tranh.
- **Quản trị Rủi ro:** dựa trên phân tích dữ liệu quản trị rủi ro và đưa ra khuyến nghị từng chiến lược kinh doanh đồng thời cung cấp các báo cáo quản trị rủi ro trong kinh doanh cho ban lãnh đạo công ty.
- **Tạo giá trị mới cho khách hàng:** Thu thập thông tin khách hàng bao gồm hành vi của khách hàng, thói quen để tăng cường trải nghiệm khách hàng. Chủ động các mô hình khảo sát, ghi nhận phản hồi của khách hàng nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng dịch vụ.
- **Đưa ra các thông điệp từ Phân tích Dữ liệu:** Dựa trên các mô hình phân tích để đưa ra thông điệp (insights) từ dữ liệu. Tư vấn và hỗ trợ khách hàng trong các quyết định đầu tư đạt hiệu quả cao nhất.

10.5. Tài sản thuộc sở hữu Công ty

10.5.1. Tình hình tài sản cố định

BẢN CÁO BẠCH

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022			30/09/2023		
	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	157.363	108.530	48.833	173.218	127.621	45.596
<i>Phương tiện vận chuyển</i>	<i>15.605</i>	<i>2.933</i>	<i>12.672</i>	<i>21.100</i>	<i>5.208</i>	<i>15.892</i>
<i>Thiết bị văn phòng</i>	<i>141.757</i>	<i>105.597</i>	<i>36.161</i>	<i>152.117</i>	<i>122.413</i>	<i>29.704</i>
Tài sản cố định vô hình	89.321	79.878	9.442	90.354	83.856	6.498
<i>Phần mềm vi tính</i>	<i>89.321</i>	<i>79.878</i>	<i>9.442</i>	<i>90.354</i>	<i>83.856</i>	<i>6.498</i>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	246.684	188.408	58.275	263.572	211.477	52.094

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty: Không có

10.5.2. Tình hình tài sản lớn thuộc sở hữu của Công ty đến ngày 30/09/2023:

Đơn vị tính: đồng

ST T	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
A	HỆ THỐNG PHẦN MỀM	11.547.900.000	4.502.075.329
1	Hệ thống PM InnoTech – CSP	5.800.000.000	2.054.166.667
2	Hệ thống PM InnoTech - New Front End	5.747.900.000	2.447.908.662
B	PHẦN CỨNG	43.448.980.184	22.957.762.139
1	8 Server HPE DL360 - New Front End	7.516.941.854	1.408.225.861
2	5 Server + 4 network backup SV cho HT production	5.637.526.600	4.541.340.872
3	TB & DV nâng cấp network 10Gbps	4.253.868.800	3.781.216.711
4	2SV SR630componet của database HT cơ sở	4.135.980.200	2.182.878.439

BẢN CÁO BẠCH

5	Dung lượng (tủ đĩa) Storage A300(upgrade 1114TB088	3.723.480.000	2.999.470.000
6	TB Diskshelf Netapp 12 SSD (HT SAN)	3.533.182.400	1.668.447.244
7	TB Cisco C9500,CiscoCatalyst 9300	2.985.802.600	2.156.412.989
8	Firewall Sophos SG650	2.799.037.660	933.012.553
9	NetApp Flash FAS Storage - HT lưu trữ DR Site	2.361.679.100	65.602.197
10	HT Citrix Internal load Balancing	2.354.317.800	1.831.136.067
11	2SV cho dự án nâng tải Myhsc	2.093.205.400	1.104.747.294
12	4 Server HPE DL360 – CSP	2.053.957.770	285.271.912
C	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	18.690.874.800	16.129.245.338
1	Xe ô tô Mercedes	5.021.000.000	4.114.430.556
2	Xe ô tô Land Prado	2.967.210.800	2.719.943.234
3	Xe ô tô Land Prado	2.942.184.000	2.410.956.333
4	Xe ô tô Mer E180	2.251.900.000	2.064.241.666
5	Xe ô tô Mer E180	2.251.900.000	1.970.412.500
6	Xe ô tô BMW X3-20i Msport trắng	2.272.900.000	2.178.195.833

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

10.6. Thị trường hoạt động

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không chịu tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm hay khu vực địa lý. Theo đó, Công ty nhận định chỉ có một thị trường hoạt động theo khu vực địa lý.

10.7. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ của Công ty

Tính đến hết năm 2022, theo báo cáo từ Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đứng đầu thị phần là những Công ty như VPS, SSI, HSC, VNDirect, VCSC, Mirae Asset, TCBS ... Trong đó thị phần của HSC tại sàn HSX đạt 5,72% đứng thứ 4. Về thị phần chứng khoán phái sinh, Công ty cũng đứng thứ 2 trong nhóm Công ty có thị phần môi giới lớn nhất trên thị trường.

BẢN CÁO BẠCH

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	30/09/2023
Tỷ suất lợi nhuận gộp	38,67%	36,27%	42,83%
Lợi nhuận trước thuế	1.430.335	1.067.806	617.108
Lợi nhuận sau thuế	1.147.062	852.488	495.074
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hoạt động	25,72%	21,85%	24,25%
ROA	6,22%	4,28%	3,08%
ROE	19,50%	11,20%	6,18%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

Các chỉ số lợi nhuận trên vốn và trên tổng tài sản năm 2021 đạt 19,50% và 6,22% nhìn chung là các mức tương đối cao so với các công ty trong ngành. Bên cạnh đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hoạt động đạt 25,72%. Điều này đã phản ánh tính hiệu quả trong kinh doanh của HSC qua từng giai đoạn.

Đến hết năm 2022, HSC ghi nhận gần 1.068 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, và 852 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, hoàn thành hơn 71% kế hoạch cả năm 2022 được Đại hội Cổ đông thông qua vào tháng 08/2022. Hệ số thu nhập trên tổng tài sản (ROA) và hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) lần lượt đạt 4,28% và 11,20%, duy trì tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hoạt động vào khoảng 21,85%.

9 tháng đầu năm 2023, HSC ghi nhận 617 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, và 495 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, đạt lần lượt 68,48% và 68,65% kế hoạch cả năm 2023 được Đại hội Cổ đông thông qua vào tháng 4/2023. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu hoạt động vẫn duy trì ở mức trung bình 24%.

10.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
Hợp đồng thuê văn phòng	24.203.701.706	3/3/2021	20/06/2021-19/06/2026	Phòng giao dịch Hoàn Kiếm	Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hồng	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	12.108.504.225	01/03/2021	01/08/2021-31/07/2026	Chi nhánh Phan Chu Trinh	Công ty TNHH	Không

BẢN CÁO BẠCH

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
					DAIBIRU CSDB	
Hợp đồng thuê văn phòng	8.524.560.000	01/05/2021	01/05/2021-30/04/2024	VP tầng 7 AB Tower	Công ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	4.576.000.000	01/11/2020	01/11/2020-31/10/2023	VP tầng 12 AB Tower	Công ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	4.052.902.230	16/04/2018	14/04/2018-14/07/2023	VP tầng 2 AB Tower	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Seabank	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	2.593.844.000	01/07/2020	01/07/2020-31/10/2023	VP tầng 11 AB Tower	Công ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng thuê văn phòng	2.832.741.072	18/12/2009	29/08/2010-30/08/2050	VP tầng 5 & 6 AB Tower	Công ty Cổ Phần Phát Triển A&B	Không
Hợp đồng mua bán quyền phần mềm	3.326.428.600	01/11/2020	01/01/2021-01/01/2022	Gói Microsoft Office 365 năm 2021	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua bán quyền phần mềm	14.296.975.000	28/04/2021	05/05/2021-05/05/2026	Bản quyền phần mềm Oracle Database	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	3.533.182.400	12/09/2021	12/09/2021-12/10/2021	Tủ đĩa mở rộng A300	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	6.229.185.600	05/09/2021	05/09/2021-31/12/2021	Phần cứng server MyHSC và Oracle Database	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua bán quyền phần mềm	3.732.135.000	03/12/2021	01/01/2022-01/01/2023	Gói Microsoft Office 365 năm 2022	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	3.723.480.000	17/08/2022	17/08/2022-18/11/2022	Tủ đĩa mở rộng A300	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không

BẢN CÁO BẠCH

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	2.354.317.800	24/06/2022	24/06/2022-01/11/2022	Thiết bị và dịch vụ triển khai hệ thống Citrix Internal Load Balancing	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	5.637.526.600	29/08/2022	29/08/2022-11/10/2022	Triển khai backup server cho hệ thống Production	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua bản quyền phần mềm	4.206.474.000	05/12/2022	01/01/2023-01/01/2024	Gói Microsoft Office 365 năm 2023	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	2.328.634.000	18/01/2023	18/01/2023-01/03/2023	Thay thế server vật lý DMA Gateway	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	4.252.188.800	06/06/2022	06/06/2022-28/02/2023	Triển khai nâng cấp Network 10Gbps	Công ty TNHH Tích Hợp Hệ Thống CMC Sài Gòn	Không
Hợp đồng bảo hiểm sức khỏe	2.852.961.418	14/09/2022	01/10/2022-01/10/2023	Bảo hiểm sức khỏe nhân viên 2022 - 2023	Công ty Bảo Hiểm Bưu Điện TPHCM	Không
Hợp đồng cải tạo sửa chữa văn phòng	6.405.107.692	14/10/2020	14/10/2020-04/05/2021	Thi công cải tạo sửa chữa văn phòng Lầu 2, 11 và 12 AB Tower	Công ty Cổ phần Nội thất Cơ Bản	Không
Hợp đồng cải tạo sửa chữa văn phòng	2.904.158.758	11/10/2022	11/10/2022-26/12/2022	Thi công cải tạo sửa chữa văn phòng Lầu 12 AB Tower	Công ty TNHH Kiến Trúc Xây Dựng Việt An	Không
Hợp đồng mua sắm thiết bị CNTT	2.985.802.600	18/08/2021	18/08/2021-18/07/2022	Thiết bị hạ tầng CNTT Cisco9500, CiscoCatalyst9300	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Công Nghệ Tin Học HPT	Không
Hợp đồng dịch vụ CNTT	2.945.000.000	02/12/2022	02/12/2022-01/03/2023	Dịch vụ giám sát an toàn thông tin HSOC 24/7	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Công Nghệ Tin Học HPT	Không
Hợp đồng mua sắm xe oto	2.559.000.000	21/02/2022	21/02/2022-23/02/2022	Mua sắm xe oto Toyota Land Cruiser Prado - HDQT	Công ty TNHH Toyoya An Sương	Không

BẢN CÁO BẠCH

Tên	Trị giá/năm (đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác	Mối quan hệ (*)
Hợp đồng mua sắm xe oto	2.269.000.000	24/08/2022	24/08/2022-25/08/2022	Mua sắm xe oto Mercedes - KHTC	Công ty Cổ Phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Không
Hợp đồng mua sắm xe oto	4.469.000.000	28/02/2022	28/02/2022-03/03/2022	Mua sắm xe oto Mercedes - CEO	Công ty TNHH Ô Tô Ngôi Sao Việt Nam	Không
Hợp đồng mua sắm xe oto	2.588.000.000	19/08/2022	19/08/2022-23/08/2022	Mua sắm xe oto Toyota Land Cruiser Prado - KHCN	Công Ty TNHH Dịch Vụ Ô Tô Sài Gòn Toyota Tsusho	Không
Hợp đồng dịch vụ tổ chức sự kiện	3.896.052.558	24/05/2022	24/05/2022-17/08/2022	Tổ chức Company Trip 2022	Công ty TNHH Ignition Agency	Không
Hợp đồng mua sắm xe oto	2.059.000.000	21/03/2023	21/03/2023-29/03/2023	Mua sắm xe oto BMW - IB	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Phú Nhuận	Không
Hợp đồng cải tạo sửa chữa văn phòng	4.878.963.650	20/06/2023	20/06/2023-01/09/2023	Thi công sửa chữa văn phòng lầu 5 AB Tower	Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng APC	Không
Hợp đồng cải tạo sửa chữa văn phòng	3.941.679.181	28/03/2023	28/03/2023-01/05/2023	Thi công sửa chữa văn phòng lầu 7 AB Tower	Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng APC	Không
Tổng cộng	157.266.506.890					

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*): Mối quan hệ với Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và cổ đông lớn của Công ty.

10.9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Khách hàng/ Nhà cung cấp lớn	Trị giá/năm (Đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Mối quan hệ (*)
Công ty TNHH Mặt trời Sông Hồng	24.203.701.076	03/03/2021	20/06/2021-19/06/2026	Phòng Giao dịch Hoàn Kiếm	Không
Công Ty TNHH DAIBIRU CSB	12.108.504.225	01/03/2021	01/08/2021-31/07/2026	Chi Nhánh Phan Chu Trinh	Không

BẢN CÁO BẠCH

Khách hàng/ Nhà cung cấp lớn	Trị giá/năm (Đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Mối quan hệ (*)
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	8.524.560.000	01/05/2021	01/05/2021-30/04/2024	PGD tầng 7 AB Tower	Không
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	4.576.000.000	01/11/2020	01/11/2020-31/10/2023	PGD tầng 12 AB Tower	Không
Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản SeABank	4.052.902.230	14/06/2018	14/07/2018-14/07/2023	PGD tầng 2 AB Tower	Không
Công Ty Cổ Phần Phát Triển A&B	2.593.844.000	01/07/2020	01/07/2020-31/10/2023	PGD tầng 11 AB Tower	Không
CT TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	2.817.399.200	30/09/2020	19/10/2020	2 Server HPE Proliant DL 360 3 năm	Không
CT TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	2.364.573.200	12/03/2020	24/03/2020	Nâng cấp dung lượng Storage A300 Netapp	Không
CT TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	3.326.428.600	24/12/2020	07/01/2021	Phần mềm Office 365 năm 2021	Không
CT TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	2.859.395.000	24/04/2021	12/05/2021	Bản quyền phần mềm Oracle Database	Không
CT TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	3.533.182.400	13/08/2021	20/09/2021	Tủ đĩa mở rộng A300	Không
CT TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	6.229.185.600	31/07/2021	20/09/2021	Phần cứng server MyHSC, Oracle Database và dịch vụ triển khai	Không
Công ty Cổ phần Nội Thất Cơ Bản	5.165.913.948	14/10/2020	16/10/2020	Thi công cải tạo và mở rộng khu vực làm việc lầu 2, lầu 11 và lầu 12	Không
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng APC	4.878.963.650	20/06/2023	20/06/2023-01/09/2023	Thi công sửa chữa văn phòng lầu 5 AB Tower	Không
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng APC	3.941.679.181	28/03/2023	28/03/2023-01/05/2023	Thi công sửa chữa văn phòng lầu 7 AB Tower	Không
Tổng	91.176.232.310				

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

(*): Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và cổ đông lớn của Công ty.

10.10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

BẢN CÁO BẠCH

10.10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được thành lập và hoạt động tại Việt Nam, HSC đã đạt được những vị thế nhất định trong ngành chứng khoán – tài chính sau hơn 20 năm hoạt động và phát triển. Về thị phần, HSC liên tục giữ vững vị trí trong Top 5 nhóm Công ty có thị phần môi giới lớn nhất trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. HSC cũng là một trong các công ty chứng khoán đứng đầu ngành xét về thu nhập trên vốn cổ phần (ROE) so với các công ty có quy mô vốn điều lệ và tổng tài sản lớn nhất trên thị trường. Với những thành quả đạt được, HSC đã khẳng định được vị thế của mình trên cả phương diện về tài chính cũng như năng lực đầu tư. Về mạng lưới hoạt động, đến ngày 30/06/2023, HSC có 01 trụ sở chính ở Thành phố Hồ Chí Minh, 01 chi nhánh và 01 phòng giao dịch ở Hà Nội, với 4 mảng hoạt động chính là môi giới chứng khoán, nghiên cứu, tài chính doanh nghiệp, và tự doanh. Trong những năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam có nhiều khởi sắc rõ rệt, hoạt động kinh doanh Công ty được mở rộng đáng kể, tuy nhiên cũng có không ít sự cạnh tranh từ các công ty chứng khoán khác.

Toàn thị trường tính đến tháng 12 năm 2022 có hơn 80 công ty chứng khoán lớn nhỏ, nhưng HSC luôn nằm trong top những công ty dẫn đầu về thị phần môi giới và thị phần khách hàng tổ chức nước ngoài cùng với hiệu quả hoạt động cao. Trong tương lai khi thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển bền vững, với năng lực về tài chính, nhân sự, cùng sự minh bạch trong quản trị và linh hoạt trong điều hành, HSC tin tưởng sẽ phát huy được các tiềm năng hiện có và vươn lên chiếm lĩnh vị thế đứng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

10.10.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2022 có một số yếu tố hỗ trợ tích cực cho thị trường chứng khoán. Trong đó, hành lang pháp lý đầy đủ hơn với rất nhiều luật mới được ban hành và có hiệu lực kể từ năm 2020, 2021, cụ thể như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư theo Phương thức đối tác công ty (PPP), Luật Bảo vệ môi trường... Ngoài ra, việc đẩy mạnh cổ phần hóa các DNNN cùng với việc Chính phủ sẽ xóa bỏ các vướng mắc về định giá doanh nghiệp giúp cho các thủ tục IPO/thoái vốn thuận lợi hơn trong 2022 và các năm tiếp theo, tạo nhiều cơ hội cho thị trường chứng khoán phát triển.

Một số quy định mới hỗ trợ sự phát triển của thị trường có thể kể đến như việc rút ngắn thời gian thanh toán giao dịch chứng khoán từ T+3 xuống còn T+2 theo Quyết định số 109/QĐ-VSD và Quyết định số 112/QĐ-VSD của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ký ngày 19/08/2022 và 23/08/2022, theo đó, việc giao dịch chứng khoán vào ngày T+2 có hiệu lực từ ngày 29/08/2022. Điều này giúp tăng tính thanh khoản của thị trường, hấp dẫn các nhà đầu tư mới, cũng như tiến gần với thông lệ quốc tế, để phù hợp với các nhà đầu tư nước ngoài.

BẢN CÁO BẠCH

Thị trường chứng khoán Việt Nam có sự bùng nổ về khối lượng và giá trị giao dịch năm 2021, trong năm 2022 mặc dù chịu ảnh hưởng bởi sự biến động thị trường, nhưng các nhà đầu tư nhỏ lẻ, vốn là động lực chính của thị trường, cũng vẫn tham gia thị trường, và thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài.

Đại diện UBCK cho biết, điểm nhấn đáng chú ý trong Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030 với mục tiêu chính là phát triển thị trường theo hướng bền vững thông qua việc nâng cao chất lượng hàng hóa và nền tảng cơ sở của thị trường, tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý và điều hành thị trường, đặc biệt là siết chặt công tác giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên TTCK. Trong xu hướng thị trường phát triển bền vững, việc đầu tư chứng khoán trở thành một kênh quen thuộc với đa số người dân, thì các công ty chứng khoán có thể tăng trưởng doanh thu thông qua các dịch vụ cung cấp của mình.

10.10.3. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

Hiện nay trên thị trường có hơn 80 công ty lớn nhỏ kinh doanh ngành nghề môi giới và đầu tư chứng khoán, tuy nhiên không phải công ty nào cũng có quy mô về doanh thu hay vốn chủ sở hữu như HSC. Dưới đây là bảng so sánh một số công ty cùng ngành có quy mô lớn tương tự hiện đang niêm yết cổ phiếu nhằm cung cấp thêm thông tin cho nhà đầu tư:

Đơn vị: triệu đồng

Tên doanh nghiệp (Mã cổ phiếu)	Tổng tài sản tại 31/12/2022	Vốn góp của CSH tại 31/12/2022	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022
Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSC)	15.446.955	4.580.524	1.067.806	852.488
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)	52.226.383	14.911.301	2.109.703	1.697.693
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	38.870.605	12.178.440	1.535.277	1.220.280
Công ty Cổ phần Chứng khoán Bán Việt (VCI)	14.242.751	4.354.999	1.059.739	868.978
Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDS)	4.254.126	2.100.000	(152.928)	(114.982)

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của HSC, SSI, VND, VCI và VDS

BẢN CÁO BẠCH

10.11. Hoạt động Marketing

Với phương châm lấy tính minh bạch làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của mình, HSC luôn chú trọng đến các hoạt động marketing nói riêng và truyền thông nói chung, nhằm đảm bảo mang lại giá trị tốt nhất cho cổ đông và khách hàng. Trong những năm qua, HSC đã phát triển các kênh truyền thông sau đây để quảng bá hình ảnh Công ty và những ảnh hưởng tích cực mà Công ty mang đến cho xã hội:

- Đối với cổ đông, HSC hằng năm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên nhằm báo cáo kết quả hoạt động trong năm vừa qua, đề ra kế hoạch doanh thu lợi nhuận cho các năm tiếp theo, cũng như xin ý kiến của cổ đông về những vấn đề khác nhau. Bên cạnh đó, HSC cũng xuất bản định kỳ các ấn phẩm như Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững.
- Đối với khách hàng và nhà đầu tư, HSC luôn thường xuyên tổ chức các hội thảo, hội nghị tìm cơ hội đầu tư mới, và các buổi đào tạo nhằm giúp nhà đầu tư có cái nhìn tổng quát hơn về thị trường cũng như trau dồi thêm kỹ năng phân tích của mình. Hội thảo Kết nối khách hàng với Doanh nghiệp (Connecting to Customers - C2C) mà HSC tổ chức dành cho khách hàng cá nhân là một sự kiện định kỳ (hàng tháng) với mục tiêu làm cầu nối thông tin chất lượng nhất giữa các chuyên gia phân tích cao cấp của HSC và các doanh nghiệp đầu ngành với các nhà đầu tư.
- Đối với các cơ quan truyền thông, ngoài các cuộc hội thảo, hội nghị được tổ chức định kỳ thì Công ty cũng thường xuyên tổ chức các cuộc gặp mặt và phỏng vấn cho giới báo chí nhằm quảng bá hình ảnh thương hiệu của HSC đồng thời truyền tải thông điệp của HSC cho khách hàng và nhà đầu tư tiềm năng.
- Đối với các hiệp hội, HSC hiện đang là thành viên của Diễn đàn Kinh tế Tư nhân Việt Nam (VPSF), Hiệp hội các nhà Đầu tư Tài chính Việt Nam (VAFI), Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán (VASB), Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam (VBMA), Hội đồng Doanh nghiệp vì sự bền vững Việt Nam (VBSD), CEO Club. Sự hiện diện của HSC trong các hiệp hội doanh nghiệp lớn tại Việt Nam đã và đang củng cố hình ảnh của Công ty là một trong những công ty chứng khoán hàng đầu thị trường.
- Đối với cộng đồng, với phương châm mang lại ảnh hưởng tích cực cho xã hội, HSC cùng với các tổ chức nhân đạo thường xuyên tổ chức các sự kiện từ thiện và quyên góp, các hoạt động hỗ trợ cho người khuyết tật, người già neo đơn ... Đây vừa là một phần truyền thống của HSC vừa là nỗ lực của Công ty trong việc xây dựng hình ảnh là một trong những công ty tiên phong trong hoạt động xã hội.
- Đối với đối tượng học sinh, sinh viên, HSC hằng năm đều tổ chức các hội thảo chuyên đề ở các trường đại học với mục đích cung cấp chương trình định hướng nghề nghiệp, giới thiệu cơ hội làm việc và thực tập. Một số trường đại học HSC đã làm việc bao gồm:

BẢN CÁO BẠCH

trường Đại học Ngoại Thương (FTU), trường Đại học Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế và Tài chính (UEF), trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (UEH) ... Đồng thời HSC cũng là nhà tài trợ cao cấp cho tổ chức Students of Educational Opportunity Vietnam ("SEO"), mang đến những cơ hội thực tập và tư vấn phát triển nghề nghiệp cho các bạn sinh viên.

10.12. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

HSC có tên đầy đủ là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Với định hướng là một doanh nghiệp trẻ, năng động, nhạy bén với các cơ hội và diễn biến của thị trường tài chính, HSC đã có nhiều đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước.

Nhãn hiệu thương mại: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Securities Corporation

Logo Công ty:

.:hsc

10.13. Tình hình nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2022, Công ty tiếp tục mở rộng quy mô đối với các sản phẩm chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục (ETF) và chứng quyền có bảo đảm. Với lợi thế sở hữu cơ sở hạ tầng mạnh mẽ và kinh nghiệm tạo lập thị trường lâu năm, HSC đã đạt được mức tăng trưởng cao trong cả hai phân khúc, với thị phần giao dịch luôn nằm trong top 5 các công ty chứng khoán trên thị trường. Bên cạnh đó, công ty cũng tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ môi giới giao dịch hợp đồng tương lai chỉ số cổ phiếu cho khách hàng tổ chức nước ngoài, từ đó củng cố vị thế vững chắc của Công ty trên thị trường phái sinh Việt Nam. Trong năm 2022, Công ty làm thành viên lập quỹ cho sản phẩm ETF dựa trên chỉ số VN mid cap index.

Ngày 03/10/2023, Công ty chính thức là thành viên giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Trong thời gian sắp tới, Công ty dự kiến sẽ nghiên cứu phát triển sản phẩm giao dịch trong ngày cho các cổ phiếu chờ về khi các quy định pháp lý liên quan đến nghiệp vụ này đã sẵn sàng ở Việt Nam.

10.14. Chiến lược kinh doanh

Trong năm 2022 và 2023, tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát, tuy nhiên dự báo các biến thể mới và các cuộc xung đột địa chính trị có thể sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, xã hội nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng. Đứng trước tình hình đó, Ban Lãnh đạo HSC tập trung vào các hoạt động sau:

BẢN CÁO BẠCH

- Hoàn thiện nền tảng kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp, cung cấp thêm sản phẩm đa dạng nhằm thu hút thêm lượng khách hàng tham gia giao dịch loại hình sản phẩm ít rủi ro với lợi suất đầu tư cạnh tranh.
- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn thông qua việc tiếp tục phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới.
- Xây dựng chiến lược tổng thể để tiếp cận với các doanh nghiệp thông qua dịch vụ IR, tiếp đến cung cấp các dịch vụ gia tăng khác như các thương vụ giao dịch lớn về cổ phiếu, trái phiếu cho doanh nghiệp và các bên liên quan.
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro, đồng thời nâng cao năng lực của các phòng ban;
- Chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt đối với phương diện quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, và cho vay ký quỹ;
- Tiếp tục ổn định đội ngũ môi giới, nâng cao chất lượng dịch vụ và gia tăng sự tin tưởng của Khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh môi giới số hướng tới phân khúc khách hàng đại chúng, nhóm khách hàng đang có sự gia tăng mạnh mẽ trong thời gian qua.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Cơ cấu người lao động trong Công ty giai đoạn từ năm 2020 đến nay như sau:

Yếu tố	31/12/2020	31/12/2021	31/12/2022
Phân theo trình độ chuyên môn	645	626	658
Dại học và trên đại học	612	602	630
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	11	9	12
Lao động phổ thông	22	15	16
Phân theo thời hạn hợp đồng	645	626	658
Không xác định thời hạn	258	397	397
Có thời hạn	387	229	261

11.2. Chế độ làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h mỗi ngày, 5 ngày mỗi tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án hoặc các công việc cần giải quyết gấp thì Công ty bố trí làm thêm giờ. Ngoài ra, công ty có chính sách giờ làm việc linh hoạt với 3 khung giờ: 8h – 17h, 8h30 – 17h30, 9h-18h để tạo điều kiện làm việc thuận tiện và hiệu quả nhất cho nhân viên. Công ty có chính sách phù hợp đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng nhằm ghi nhận đóng góp của cán bộ nhân viên đối với Công ty.

Nghỉ phép, lễ, tết

Cán bộ nhân viên toàn Công ty được nghỉ Lễ, Tết theo đúng Quy định của Luật lao động, các CBNV có thâm niên công tác từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 14-20 ngày mỗi năm tùy theo cấp bậc, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Bên cạnh đó, công ty còn có các chính sách nhằm tăng thêm quyền lợi ngày nghỉ có hưởng lương trong năm cho CBNV như: 01 ngày nghỉ dịp sinh nhật, 03 ngày nghỉ ốm...

Điều kiện làm việc

Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc hiện đại cần thiết cho CBNV. Tạo điều kiện tốt nhất phục vụ cho công việc trong từng phòng/ban của Công ty. Luôn đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của tất cả cán bộ nhân viên trong thời gian sớm nhất.

11.3. Chính sách tuyển dụng

HSC dành các chế độ tốt nhất về lương, thưởng và các chế độ đãi ngộ thỏa đáng khác đối với các cán bộ, chuyên viên giỏi, có nhiều đóng góp cho sự phát triển nhằm tạo sự khuyến khích và tinh thần làm việc, nâng cao chất lượng công việc.

Trong bối cảnh nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng cạnh tranh, việc đổi mới trong công tác tìm kiếm nhân sự là rất quan trọng. Trong năm 2021, HSC đang thực hiện các nghiên cứu bên trong và bên ngoài HSC để xây dựng chương trình Định vị giá trị nhân viên (Employee Value Proposition – EVP), chương trình này sẽ giúp phác thảo nên tính độc đáo của HSC, những điều mà các nhân viên hiện nay và trong tương lai có thể mong đợi như cơ hội nghề nghiệp, các khía cạnh văn hóa và con người của HSC.

Bên cạnh đó, HSC dự định ứng dụng công nghệ kỹ thuật số vào tuyển dụng, điều này sẽ tác động tích cực đến quy trình tuyển dụng của HSC vì cho phép quản lý hiệu quả thông tin nguồn ứng viên, tuyển chọn và kết nối ứng viên phù hợp cho các vị trí.

11.4. Chính sách đào tạo

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực thông qua việc tập trung đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, đa dạng nghiệp vụ tại các đơn vị đào tạo uy tín trong và ngoài nước.

BẢN CÁO BẠCH

Nhằm liên tục nâng cao chất lượng nhân sự, Công ty thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo nội bộ trao đổi kinh nghiệm nhằm nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm cho các CBNV.

Ngoài ra, HSC đã triển khai nền tảng học tập kỹ thuật số HSC Education, đặt nền tảng cho việc chuyển đổi trải nghiệm học tập của nhân viên. Trong những năm 2020 – 2022, Trung tâm đào tạo trực tuyến HSC Education đã cung cấp các khóa học trực tuyến, giúp người học không còn bị phụ thuộc vào thời gian, địa điểm học tập. Kho dữ liệu luôn được bổ sung, cập nhật và đến nay đã bao gồm 514 phim và 135 tài liệu đào tạo. Trong năm 2022, hệ thống này ghi nhận 10,244 lượt truy cập, giúp 85% nhân viên mới hoàn thành khóa đào tạo định hướng của Công ty và giúp đội ngũ HSC nâng cao kỹ năng và kiến thức chuyên môn cũng như cập nhật các chính sách và quy định mới của Công ty.

11.5. Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Chính sách lương của HSC được xây dựng trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của từng cán bộ nhân viên, đảm bảo cho người lao động được hưởng tất cả các chế độ theo quy định của Pháp luật phù hợp với năng lực, trình độ của từng người, đảm bảo tính cạnh tranh đối với các Công ty khác cùng ngành. Thu nhập của người lao động là tổng hợp lương cơ bản, lương kinh doanh và các khoản thưởng khác tùy theo công hiệu của người lao động. Trong đó, lương cơ bản được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm đối với từng vị trí công việc. Lương kinh doanh được xây dựng trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và sự đóng góp của từng Người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Việc chi trả tiền lương hàng tháng cho người lao động được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng thời gian như cam kết với người lao động.

Chính sách thưởng

Quy định khen thưởng áp dụng với toàn thể CBNV có thành tích trong lao động và nghiêm chỉnh chấp hành nội quy của Công ty. Chính sách thưởng được áp dụng như sau:

- Được tuyên dương trước toàn Công ty.
- Được cân nhắc áp dụng các chế độ khen thưởng như: thưởng đột xuất, thưởng tháng, thưởng quý, thưởng năm bằng tiền mặt hoặc cổ phần của Công ty và áp dụng chế độ nâng lương (theo quy chế lương của Công ty).
- Được tham gia các khóa đào tạo chuyên môn miễn phí theo yêu cầu công việc.
- Được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như tham gia mua cổ phiếu ưu đãi của Công ty, đi du lịch, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

Trong năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã có ảnh hưởng tiêu cực lên tất cả các nền kinh tế

tiên tiến, tuy nhiên, trong bối cảnh đó, HSC vẫn thực hiện việc phân tích đánh giá công việc nhằm duy trì mức lương cạnh tranh cho nhân viên HSC. Việc xét duyệt đánh giá thành tích cá nhân dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh của công ty, việc xem xét chính sách lương, chương trình khuyến khích và thưởng thành tích vẫn được thực hiện đầy đủ trong năm tài chính 2021 và 2022.

Bảo hiểm và phúc lợi

HSC thực hiện trích nộp đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật. Công đoàn công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống hàng ngày của CBNV. Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CBNV được đi du xuân đầu năm và nghỉ mát mùa hè tại các khu du lịch cao cấp trong nước. Các hoạt động của Công ty và công đoàn Công ty là các hoạt động tích cực gắn kết người lao động trong Công ty xây dựng lên một HSC vững mạnh.

Từ năm 2021 đến nay, Chương trình chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm được xây dựng trên chương trình hàng năm và cập nhật thêm những ưu điểm mới, đồng thời, chương trình bảo hiểm sức khỏe còn hướng đến việc bảo vệ sức khỏe người lao động một cách toàn diện, bao gồm cả những rủi ro liên quan đến diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Các phúc lợi được pháp luật quy định nhằm đảm bảo nhu cầu phòng vệ cơ bản cho người lao động như các phúc lợi xã hội bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm sức khỏe hoặc chương trình khám sức khỏe định kỳ. Bên cạnh các chương trình phúc lợi hàng năm, HSC cũng chủ động cung cấp các lợi ích tốt hơn cho nhân viên nhằm thu hút và giữ chân nhân tài của công ty như chương trình bảo hiểm tai nạn và nhân thọ hàng năm, bao gồm bảo hiểm tai nạn, nhân thọ, chăm sóc sức khỏe, kiểm tra sức khỏe hàng năm nhằm đảm bảo sức khỏe cho nhân viên; xây dựng các chính sách nghỉ phép; khung thời gian làm việc linh hoạt.

11.6. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động:

Với mục tiêu chú trọng đầu tư và phát triển nguồn nhân lực dài hạn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng tỏ được sự thành công qua nhiều năm hoạt động kinh doanh với trọng tâm tập trung vào yếu tố con người. Trong đó, các đợt Phát hành Cổ phiếu theo Chương trình Lựa Chọn cho Nhân viên - ESOP được thực hiện từ năm 2007 đã góp phần không nhỏ trong chiến lược giữ người tài làm việc ổn định và lâu dài tại công ty. Để thỏa điều kiện tham gia chương trình, các nhân viên phải đạt được một số yêu cầu nhất định về mức đánh giá hiệu quả công việc, số năm làm việc và mức độ cam kết gắn bó với Công ty.

12. Chính sách cổ tức

Công ty có chủ trương chi trả một mức cổ tức hợp lý trong phạm vi lợi nhuận sau thuế, sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Mức cổ tức được chi trả đảm bảo cân đối giữa lợi ích trước mắt của các cổ đông và lợi ích lâu dài (phần để lại để bổ

BẢN CÁO BẠCH

sung vốn kinh doanh). Cổ tức cụ thể trả hàng năm, do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỉ lệ chi trả cổ tức trong năm 2020 – 2022

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tỉ lệ trả cổ tức	12% tiền mặt	7.5% tiền mặt 15% cổ phiếu	7.5% tiền mặt 6% cổ phiếu

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2021, sau khi khấu trừ chi phí phát hành là **2.130.291.856.000** (Bằng chữ: Hai ngàn một trăm ba mươi tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn) đồng. Số tiền này đã được sử dụng cho các mục đích sau:

- Cho vay ký quỹ: **1.489.998.934.000** đồng

- Hoạt động tự doanh: **213.292.922.000** đồng

- Tại ngày 30/06/2023, Công ty chưa sử dụng **427.000.000.000** đồng còn lại cho hoạt động bảo lãnh phát hành do tình hình thị trường chứng khoán 6 tháng đầu năm 2023 kém khả quan và thanh khoản thấp, chưa phát sinh thương vụ phù hợp để Công ty xem xét bảo lãnh phát hành. Riêng phần vốn góp của Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) chỉ mới được giải tỏa kể từ Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 125/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 27/12/2022.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

Không có.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

BẢN CÁO BẠCH

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 – 2022 và 9 tháng đầu năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng/giảm 2021-2022	30/09/2023
Tổng tài sản	24.369.103	15.446.955	-36,61%	16.662.804
Doanh thu hoạt động	4.460.113	3.901.445	-12,53%	2.041.670
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.724.692	1.415.225	-17,94%	874.522
Lợi nhuận khác	88	413	370,30%	22
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.430.335	1.067.806	-25,35%	617.108
Lợi nhuận sau thuế	1.147.062	852.488	-25,68%	495.074
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	83,04%	N/A	N/A	
Tỷ lệ trả cổ tức	7,5% tiền mặt 15% cổ phiếu	7,5% tiền mặt 6% cổ phiếu	N/A	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

Tổng tài sản năm 2022 giảm 36,61% so với cuối năm 2021, giảm từ mức 24.369 tỷ đồng xuống 15.447 tỷ đồng, chủ yếu do các khoản vay và nợ thuê tài sản tài chính giảm đáng kể. Bên cạnh đó, việc giảm đầu tư vào tài sản tài chính cũng góp phần làm giảm tổng tài sản. Doanh thu và lợi nhuận có sự sụt giảm nhẹ do yếu tố thị trường như đã đề cập ở trên.

1.2. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như

BẢN CÁO BẠCH

kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam."

1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2021 - 2022

- Mặc dù chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh Covid, nhưng 2020-2021 lại là những năm thăng hoa của thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, tính đến hết tháng 11/2021, giá trị vốn hóa của TTCK Việt Nam đã đạt 9,19 triệu tỷ đồng, bằng 147,97% GDP, tăng 37,6% so với năm 2020. Trong đó, thị trường cổ phiếu niêm yết đạt gần 7,7 triệu tỷ đồng, bằng 123,77% GDP, tăng 45,27% với năm 2020.
- Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm thấp, nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư đã chuyển hướng sang kênh đầu tư chứng khoán, với số lượng tài khoản mở mới của cá nhân trong nước duy trì trên mức 100 nghìn tài khoản/tháng. Theo số liệu từ Trung tâm lưu ký Việt Nam, số lượng tài khoản nhà đầu tư trong nước tính đến cuối năm 2021 đạt trên 4 triệu tài khoản (tương đương gần 4% dân số cả nước).
- Năm 2021 với nhiều kỷ lục được xác lập, VN-Index lần đầu tiên vượt mốc 1.500 điểm (ngày 25/11), tăng gần 36% so với cuối năm 2020, đánh dấu "đỉnh lịch sử" về chỉ số trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Về thanh khoản, giá trị giao dịch bình quân của thị trường cổ phiếu tăng mạnh từ 19 nghìn tỷ đồng/phiên (tháng 1) lên 40 nghìn tỷ đồng/phiên (tháng 11). Đến tháng 12, giá trị giao dịch bình quân có giảm so với tháng 11 nhưng vẫn đạt 32.883,5 tỷ đồng/phiên. Thị trường ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục ngày 19/11/2021 với giá trị 56.105 tỷ đồng (tương đương 2,5 tỷ USD).
- Những kết quả này đã đưa TTCK Việt Nam vào nhóm 7 thị trường có mức tăng trưởng cao nhất trong năm 2021 với 35,73% (đứng sau Abu Dhabi, Argentina, Hoa Kỳ, Iceland, Áo, Czech). Đồng thời, TTCK Việt Nam cũng lọt vào nhóm thị trường mang lại suất sinh lời cao nhất trên thế giới.
- Bên cạnh sự tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ của hoạt động môi giới và cung cấp dịch vụ, chiến lược linh hoạt trong hoạt động đầu tư và cho vay ký quỹ giúp HSC gia tăng được lợi nhuận từ những mảng kinh doanh này. Kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2021 tăng 98,17% so với năm 2020 nhờ vào những điều kiện thuận lợi của thị trường cũng như chiến lược phù hợp của Công ty.
- Tuy nhiên, năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam diễn biến phức tạp và chịu áp lực lớn từ biến động của thị trường quốc tế trước xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ liên tục tăng lãi suất từ các nước lớn nhằm kiềm chế lạm phát do tác động từ giá dầu và nguy cơ suy giảm kinh tế toàn cầu. Trước những ảnh hưởng đến từ tình hình kinh tế - xã hội trong

BẢN CÁO BẠCH

và ngoài nước trong bối cảnh nền kinh tế dần phục hồi sau đại dịch, giá nhiên liệu thế giới tiếp tục tăng cao dưới ảnh hưởng của căng thẳng chiến tranh Nga – Ukraine, chính sách "Zero-COVID" của Trung Quốc khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy. Nhu cầu rút vốn khỏi các quỹ trái phiếu tăng vọt kết hợp với áp lực mua lại trước hạn do lo sợ rủi ro pháp lý vì sử dụng tiền huy động sai mục đích, trái phiếu và các loại tài sản khác bị bán tổng bán tháo, ảnh hưởng nghiêm trọng đến dòng tiền trên thị trường chứng khoán, đồng thời tạo vòng xoáy giảm giá tài sản đảm bảo (là cổ phiếu) kích hoạt luôn hoạt động giải chấp ở ạt. TTCK Việt Nam bước vào giai đoạn điều chỉnh mạnh với chỉ số VN-Index đóng cửa ngày 30/12/2022 là 1007,09 điểm, giảm 33% so với cuối năm 2021 và chỉ số HNX-Index đóng cửa ở mức 205,31 điểm, giảm 57% so với cuối năm 2021. Thị trường chứng khoán lao dốc đã ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty trong năm 2022.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, các biến thể mới liên tục xuất hiện sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán nói riêng và kinh tế xã hội nói chung. Yếu tố này ảnh hưởng lớn đến biến động về thanh khoản của thị trường, tăng trưởng của hoạt động cho vay ký quỹ cũng như tiến độ các thương vụ tư vấn tài chính do công ty đang thực hiện.
- Sự gia tăng mạnh mẽ của môi giới số và các hoạt động cạnh tranh dựa trên việc giảm phí môi giới, giám lỗi cho vay sẽ ngày càng gay gắt. Điều này đặt ra nhiều thách thức lớn đối với các công ty chứng khoán nói chung và đòi hỏi cần có sự thay đổi, đột phá trong chiến lược kinh doanh để thích nghi một cách nhanh chóng và cạnh tranh với công ty chứng khoán khác.
- Thực hiện việc tăng vốn thành công sẽ giúp gia tăng năng lực tài chính cũng như khả năng cạnh tranh của HSC trong việc thu hút khách hàng đến giao dịch thông qua việc mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ, tham gia nhiều hơn vào các hoạt động thu xếp vốn trong các thương vụ ngân hàng đầu tư, gián tiếp thúc đẩy tăng trưởng giá trị giao dịch qua HSC. Ngoài ra, năng lực vốn lớn sẽ giúp hoạt động tự doanh bất nhịp tốt hơn với những biến động của thị trường, qua đó gia tăng thu nhập cho Công ty trong thời gian tới.

2. Tình hình hoạt động tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn

Đơn vị: triệu đồng

Nguồn vốn	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5.535.583	5.535.583	5.535.583

BẢN CÁO BẠCH

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	277.697	277.697	277.697
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	277.697	277.697	277.697
Lợi nhuận chưa phân phối	1.230.315	1.796.894	2.037.862
Vốn chủ sở hữu	7.325.253	7.891.832	8.132.801

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

Kể từ ngày 29/04/2003 được UBCKNN cấp giấy phép số 11/ GPHĐKD với số vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng cho đến nay, Công ty đã thực hiện 09 (chín) đợt tăng vốn lên 4.580.523.670.000 đồng.

2.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại;

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao tài sản cố định phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT – BTC của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Thời gian khấu hao TSCĐ

Danh mục	Thời gian khấu hao (Số năm)
Phần mềm vi tính	3 - 4 năm
Phương tiện vận chuyển	6 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.3. Mức thu nhập bình quân:

Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty qua các năm

Năm	2020	2021	2022
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	22.750.029	27.668.051	30.809.669

(Nguồn: CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

2.1.4. Tình hình công nợ

BẢN CÁO BẠCH

Đơn vị tính: triệu đồng

Năm	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Nợ phải thu	854.198	751.977	-12,0%	358.206
Nợ phải trả	17.043.850	7.555.123	-55,7%	8.530.004

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

2.1.5. Các khoản phải thu

Chi tiết các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Trả trước cho người bán	14.379	6.823	-52,55%	11.420
Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp (❶)	639.324	580.569	9,19%	245.858
Các khoản phải thu khác	200.495	164.585	-17,91%	101.355
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	-	-	-	(427)
TỔNG CỘNG	854.198	751.977	-11,97%	358.206

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

(❶) Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Phải thu Trung tâm Lưu ký Chứng khoán	-	549.834	214.281
Phải thu tiền mua chứng khoán (❷)	638.216	17.000	17.000
Phải thu phí dịch vụ tư vấn tài chính	247	11.423	11.696

BẢN CÁO BẠCH

Phải thu hoạt động kinh doanh chứng khoán khác	860	2.312	2.880
Tổng cộng	639.323	580.569	245.858

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

(*) Phải thu tiền mua chứng khoán chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Nội dung	31/12/2021	31/12/2022	30/09/2023
Mua trái phiếu chính phủ (*)	621.216	-	-
Phải thu tiền đặt mua phần vốn góp (**)	17.000	17.000	17.000
Tổng cộng	638.216	17.000	17.000

(*) Công ty đã thanh toán tiền mua lô trái phiếu chính phủ chính phủ giá trị là 621,2 tỷ đồng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank). Ngày 5/1/2022, Công ty đã tiến hành bán lại lô trái phiếu nêu trên cho Ngân hàng HDBank đồng thời đã tất toán xong khoản phải thu này.

(**) Công ty đã bán 1% vốn điều lệ Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDSaison) có giá trị 17 tỷ đồng cho khách hàng. Đồng thời, khách hàng đã thanh toán đủ 100% tiền mua, tương ứng 17 tỷ đồng, được công ty hạch toán vào khoản "Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán" thuộc khoản mục 2.1.7 "Các khoản phải trả". Giao dịch dự kiến hoàn tất thủ tục chuyển nhượng trong năm 2023.

2.1.6. Các khoản phải trả

↳ Chi tiết số dư các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Nợ phải trả ngắn hạn	17.043.850	7.555.123	-55,67%	8.530.004
Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn (*)	15.039.870	6.938.058	-53,87%	7.980.985
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán (**)	1.461.564	46.316	-96,83%	217.852

BẢN CÁO BẠCH

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Phải trả người bán ngắn hạn	1.551	7.080	356,40%	5.226
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	118.961	77.473	-34,88%	87.626
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	6.137	6.747	9,93%	6.804
Chi phí phải trả ngắn hạn	194.293	188.423	-3,02%	135.491
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	195.644	250.047	27,81%	35.172
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	25.830	40.980	58,65%	60.848
Nợ dài hạn	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	17.043.850	7.555.123	-55,67%	8.530.004

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

(*) Các khoản vay ngắn hạn của Công ty có thời hạn từ 01 tháng đến 364 ngày nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh. Lãi suất vay được thả nổi bằng lãi suất tham chiếu cộng lãi biên từ 2 – 2,3%/năm (LIBOR) hoặc bằng lãi suất tham chiếu cộng lãi biên từ 2,3% - 2,52% (SOFR).

(**) Khách hàng đã thanh toán tiền mua 1% vốn điều lệ Công ty Tài chính TNHH Một Thành Viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDSaison) có giá trị là 17 tỷ đồng.

Tại ngày 31/12/2022, Công ty không có khoản vay nào từ các bên liên quan.

➔ Tình hình thanh toán các khoản nợ

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

Trong quá trình thanh toán, Công ty luôn thanh toán đúng hạn các khoản nợ, đảm bảo uy tín của Công ty. Việc thanh toán các khoản nợ được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Hiện nay Công ty không có nợ quá hạn.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

BẢN CÁO BẠCH

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	56.014	34.238	-38,88%	52.334
Thuế thu nhập cá nhân giao dịch chứng khoán nộp hộ khách hàng	40.131	31.918	-20,46%	23.940
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ doanh nghiệp nước ngoài	8.615	4.789	-44,41%	6.290
Thuế nhà thầu	6.022	2.230	-62,97%	0
Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ nhân viên	8.054	4.196	-47,90%	5.052
Thuế giá trị gia tăng	124	101	-18,51%	10
Tổng cộng	118.960	77.473	-34,87%	87.626

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

2.1.8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán với các sở giao dịch chứng khoán	1.235.843	0	-100,00%	0
Phải trả nhà đầu tư tiền mua cổ phiếu	22.697	22.970	1,20%	22.717
Phải trả hoạt động giao dịch trái phiếu	37.761	0	-100,00%	0

BẢN CÁO BẠCH

Phải trả cho các Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán	21.754	19.019	-12,57%	16.360
Phải trả nhà đầu tư tiền bán chứng khoán chờ về	0	0	0%	58.947
Phải trả chứng quyền có đảm bảo	142.179	2.999	-97,89%	118.925
Phải trả tổ chức và cá nhân khác	1.330	1.328	-0,17%	903
Tổng cộng	1.461.564	46.316	-96,83%	217.852

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

2.1.9. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất phải được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận. Tình hình số dư các quỹ 2 năm gần đây như sau:

Chi tiết các quỹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2021	31/12/2022	% Tăng/giảm	30/09/2023
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	277.697	277.697	0,00%	277.697
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	277.697	277.697	0,00%	277.697
Quỹ khen thưởng phúc lợi	25.830	40.980	58,65%	60.848
Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.961	3.961	0,00%	3.961
Tổng cộng	585.185	600.335	2,59%	620.203

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC 9 tháng đầu năm 2023 của HSC)

BẢN CÁO BẠCH

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn [TSLĐ/Nợ ngắn hạn]	lần	1,42	2,02
- Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	lần	1,42	2,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,70	0,49
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	2,33	0,96
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản [Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân]	lần	0,24	0,20
- Vòng quay vốn lưu động [Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân]	lần	0,24	0,20
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) [Hệ số LNST/Doanh thu thuần]	%	25,72%	21,85%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) [LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân]	%	19,50%	11,20%

BẢN CÁO BẠCH

- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)	%	6,22%	4,28%
[LNST/Tổng tài sản bình quân]			
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	3.685	1.865

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2021 và 2022 của HSC)

Giảm bớt nợ vay ngắn hạn, làm cho các chỉ tiêu về cơ cấu vốn như Hệ số Nợ/ Tổng tài sản và Hệ số nợ/ VCSH đều giảm từ mức 0,70 lần xuống 0,49 lần và 2,33 lần xuống 0,96 lần. Điều đó cũng làm cho các chỉ tiêu về khả năng thanh toán tăng từ 1,42 lần lên 2,02 lần. Dựa trên các điều kiện của thị trường mà HSC có những chiến lược thay đổi cơ cấu nguồn vốn để tận dụng cơ hội hoặc quản lý rủi ro tốt nhất. Các khoản vay và nợ, chủ yếu là ngắn hạn, được sử dụng một cách hiệu quả để tạo ra lợi nhuận.

Các chỉ số về khả năng sinh lời cũng có phần giảm so với năm trước, cụ thể hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân giảm từ 6,22% xuống mức 4,28% và hệ số LNST/VCSH bình quân giảm từ 19,50% xuống 11,20%.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam."

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2023 của Công ty

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2022
Doanh thu (*)	2.854	2.338	-18%
Chi phí hoạt động (*)	1.786	1.437	-20%
Lợi nhuận trước thuế	1.068	901	-16%

BẢN CÁO BẠCH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Năm 2023	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2022
Lợi nhuận sau thuế	852	721	-15%
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	11,20%	8,9%	N/A
Tỷ lệ cổ tức (%)	7,5% tiền mặt 6% cổ phiếu	7%	N/A

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 và BCTC kiểm toán năm 2022)

(*) Lãi và lỗ từ hoạt động tự doanh được cân trừ cho nhau để số liệu mang tính so sánh.

4.2. Kế hoạch tăng vốn

Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022, Công ty có kế hoạch sẽ tăng vốn điều lệ thông qua: (1) việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1; (2) phát hành cổ phiếu để chia cổ tức đợt 2 năm 2021, tỷ lệ 15% và (3) phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2022) với số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 16.000.000 cổ phiếu.

4.3. Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức nói trên

Ban lãnh đạo Công ty đưa ra các giả định về thị trường và lập kế hoạch doanh thu 2.338 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 901 tỷ đồng cho năm 2023 với đóng góp đến từ tất cả các hoạt động kinh doanh. Trong đó mảng dịch vụ môi giới, cho vay ký quỹ và hoạt động tự doanh được dự báo sẽ đóng góp chủ yếu vào doanh thu, cụ thể:

- Dựa vào hai giả thiết chính là giá trị giao dịch bình quân ngày và tỷ trọng giao dịch của các nhà đầu tư trong nước, HSC đặt mục tiêu doanh thu phí môi giới năm 2023 là 497 tỷ đồng (giảm 44% so với cùng kỳ). Hoàn thiện chính sách khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và công cụ giao dịch sẽ tiếp tục được triển khai mạnh hơn nữa trong năm 2023.
- Hoạt động cho vay ký quỹ được dự báo sẽ duy trì ở mức trung bình của quý 2/2022, tương ứng với kỳ vọng diễn biến thanh khoản chung của thị trường. Với năng lực về vốn chủ sở hữu hiện có, Công ty có thể chủ động hơn trong hoạt động huy động vốn từ các nguồn khác để phục vụ nhu cầu giao dịch ký quỹ của khách hàng. Dự kiến doanh thu từ hoạt động này vào khoảng 962 tỷ đồng cho năm 2023.

BẢN CÁO BẠCH

- Mô hình hoạt động tự doanh của HSC năm 2023 vẫn sẽ chủ yếu tập trung vào các hoạt động tạo lập thị trường, phòng ngừa rủi ro và hỗ trợ giao dịch cho khách hàng. Trong năm 2023, Khối Tự doanh có kế hoạch gia tăng quy mô phát hành chứng quyền có đảm bảo. Bên cạnh đó, Khối cũng sẽ phối hợp với Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp để thực hiện các thương vụ tái cấu trúc và các thương vụ bảo lãnh phát hành với giá trị lớn khi điều kiện thị trường thuận lợi hơn. Dự kiến doanh thu của 2 mảng này là 650 tỷ đồng và 218 tỷ đồng cho năm 2023.
- Kế hoạch chia cổ tức: HSC dự kiến trả cổ tức 7% tiền mặt và/hoặc cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

HSC được thành lập kể từ ngày 23/04/2003, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

Danh sách cổ đông nắm trên 5% vốn cổ phần tại ngày 09/06/2023

Stt	Tên cổ đông	Số ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	C00001	P.1701, Tầng 19, Mê Linh, Số 02 Ngô Đức Kế, Q.1, TP.HCM	137.475.834	30,01%
<i>Đại diện vốn:</i>					
	- Lê Anh Minh	079069012218	349/169 Lê Đại Hành, Quận 11, TP. HCM	68.737.917	15,01%

BẢN CÁO BẠCH

- Lê Hoàng Anh	001068013747	318/A4 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM	68.737.917	15,01%
2 Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	300535140	33- 39 Pasteur, Quận 1, TP.HCM	105.772.520	23,09%
<i>Đại diện vốn:</i>				
- Trần Quốc Tú	046084002853	1/26 đường 5A, Khu phố 21, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh	45.808.800	10,00%
- Phan Quỳnh Anh	079179022114	22/61 Cư Xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, TP.HCM	36.647.040	8,00%
- Trần Thái Phương	079082032248	101 Bùi Đình Túy, P.24, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	23.316.680	5,09%
Tổng cộng			243.248.354	53,10%

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán chốt ngày 09/06/2023)

2.1. Dragon Capital Markets Limited (DC)

- Năm thành lập: 02/05/1996
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 184419
- Địa chỉ: Clifton House, 75 Fort Street, PO Box 1350, Grand Cayman KY1-1108, Cayman Islands
- Vốn điều lệ: 20.000.000 USD
- Người đại diện theo pháp luật: Dominic Scriven

BẢN CÁO BẠCH

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan: 137.475.834 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30,01% vốn điều lệ. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại ngày 09/06/2023		Dự kiến sau khi chào bán	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Cổ đông lớn của HSC	137.475.834	30,01%	206,213,751	30,03% (*)
2	Lê Anh Minh	Cổ vấn cấp cao, Thành viên HĐQT DC	153.888	0,03%	230.832	0,03% (*)

(*) Tỷ lệ được tính trên số lượng cổ phiếu sau khi phát hành cho cổ đông hiện hữu.

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có.
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

2.2. Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh

- Năm thành lập: 2010
- Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 0300535140
- Địa chỉ: 33-39 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM
- Vốn điều lệ: 7.611.805.000.000 đồng
- Người đại diện theo pháp luật: Lê Ngọc Thùy Trang
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ của Công ty và người có liên quan: 105.772.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,09% vốn điều lệ. Cụ thể:

BẢN CÁO BẠCH

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ	Tại ngày 09/06/2023		Dự kiến sau khi chào bán	
			Số cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Tp. Hồ Chí Minh	Cổ đông lớn của HSC	105.772.520	23,09%	158.658.780	23,11% (*)

(*) Tỷ lệ được tính trên số lượng cổ phiếu sau khi phát hành cho cổ đông hiện hữu.

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có.
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Cổ đông có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

3.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Johan Nyvene	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	Ông Andrew Colin Vallis	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
4	Ông Trần Quốc Tú	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
7	Ông Nguyễn Hồng Văn (miễn nhiệm ngày 25/04/2023)	Thành viên Hội đồng quản trị
8	Bà Phan Quỳnh Anh (bổ nhiệm ngày 25/04/2023)	Thành viên Hội đồng quản trị

BẢN CÁO BẠCH

3.1.1. Thông tin cá nhân

❖ Ông Johan Nyvene – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ tên: Johan Nyvene

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/6/1965

Số passport: 461756487

Quốc tịch: Mỹ

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Bắc Giang

Địa chỉ thường trú: Số 43, Đường số 2, Khu Nam Phú, Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Chủ tịch HĐQT
2020 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
2007 – 2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2007 – 04/2021	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Người đại diện vốn
2019 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	Thành viên HĐQT
2020 – nay	Công ty Cổ phần Nafoods Group	Thành viên HĐQT
2005 – 2007	Chi nhánh Ngân hàng HSBC Hà Nội	Giám đốc
1998 – 2005	HSBC Việt Nam tại TP. HCM	Giám đốc Nghiệp vụ Tài chính Toàn cầu

BẢN CÁO BẠCH

1990 – 1998	Ngân hàng Quốc tế Corestates First Union Bank, Philadelphia, Hoa Kỳ	Giám đốc Nghiệp vụ
-------------	---	--------------------

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nafoods Group
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 1.442.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.442.330 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Ông Lê Anh Minh – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ tên: Lê Anh Minh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/12/1969

Số CCCD: 079069012218

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nam Định

Địa chỉ thường trú: 349/169 Lê Đại Hành, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cao học Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

2006 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Chủ tịch HĐQT
2019 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	Cố vấn cấp cao Thành viên HĐQT
03/2018 – nay	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám đốc

BẢN CÁO BẠCH

2018 – 03/2021	VPĐD - Dragon Capital Management (HK) Limited tại Tp. Hồ Chí Minh	Cố vấn cấp cao
2016 – 2017	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Tổng Giám đốc
2007 – 2015	VPĐD - Dragon Capital Group (DC) - tại Tp. Hồ Chí Minh	Giám đốc Tài chính (CFO)
2002 – 2006	VPĐD - Dragon Capital Markets Limited (DC) - tại Tp. Hồ Chí Minh	Giám đốc Tài chính (CFO)
1998 – 2002	Coca Cola Đông Nam Á	Giám đốc Tài chính
1993 – 1996	Ngân hàng TMCP Đại Nam	Phó Tổng Giám đốc
1991 – 1993	Công ty Peregrine Việt Nam	Giám đốc Dự án

Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc tại Dragon Capital Markets Limited (DC)
- Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)
- Thành viên HĐQT Dragon Capital Group (DCG)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 68.891.805 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 15,04%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 153.888 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03%
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Dragon Capital Markets Limited (DC): 68.737.917 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,01%

Số cổ phần của những người có liên quan: 137.813.534 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30,08%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Lê Anh Quân	Anh	079067012771	337.700	0,07%

BẢN CÁO BẠCH

2	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Thành viên HĐQT DC	184419	137.475.834	30,01%
---	-------------------------------------	--------------------	--------	-------------	--------

❖ Ông Andrew Colin Vallis – Thành viên độc lập HĐQT

Họ tên: Andrew Colin Vallis

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/06/1958

Số Hộ chiếu: 510891947

Quốc tịch: Anh

Dân tộc:

Địa chỉ tạm trú: Vila 20, Khu dân cư HOLM, 145 Nguyễn Văn Hường, P. Thảo Điền, Quận 2,

TP. HCM

Trình độ chuyên môn: Viện Kế toán Công chứng ở Anh và xứ Wales, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên độc lập HĐQT
2018 – nay	Blue HK Investments, HCMC Vietnam	- Thành viên HĐQT không điều hành Beta Media JSC - Thành viên HĐQT không điều hành Beta Holdings JSC
2013 – 2017	Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	- Phó CT HĐQT điều hành - Chủ tịch Tiểu ban Rủi ro - Chủ tịch Tiểu ban Chiến lược - Chủ tịch HĐQT Công ty Chứng khoán ACB - Trưởng nhóm đặc phái viên gồm Giám đốc Tài chính, Giám đốc Quản trị rủi ro, Giám đốc Thông tin,..

BẢN CÁO BẠCH

2002 – 2016	Ngân hàng Standard Chartered, HCMC Việt Nam, Hong Kong, London, Singapore	<ul style="list-style-type: none">- Giám đốc Điều hành- Đặc phái viên tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)- Giám đốc Khối Phát triển Kinh doanh Cổ phiếu toàn cầu- Giám đốc Khối Quan hệ khách hàng khu vực Châu Âu- Đồng Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp toàn cầu
1987 – 2002	Barlays Capital/ BZW tại Singapore, Malaysia, Hong Kong	<ul style="list-style-type: none">- Giám đốc vùng tại Singapore, Malaysia, Thailand- Giám đốc Khối Tài chính Doanh nghiệp tại Hong Kong, Singapore- Chuyên viên phân tích cao cấp
1981 – 1987	PWC tại London, Hongkong	<ul style="list-style-type: none">- Chủ nhiệm Kiểm toán

Chức vụ hiện nay: Thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT không điều hành Beta Media JSC
- Thành viên HĐQT không điều hành Beta Holdings JSC

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Ông Trần Quốc Tú – Thành viên HĐQT

Họ tên: Trần Quốc Tú

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/10/1984

Số CCCD: 046084002853

BẢN CÁO BẠCH

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1/26 đường 5A, Khu phố 21, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Hành chính

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
5/2020 - nay	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Trưởng Phòng Pháp chế
12/2007 – 5/2020	Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh	- Phó Trưởng Phòng Kiểm tra văn bản - Phó Trưởng Phòng Văn bản pháp quy

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Trưởng Phòng Pháp chế Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 45.808.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC): 45.808.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,00%

Số cổ phần của những người có liên quan: 105.772.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,09%

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước	Trưởng Phòng Pháp chế HFIC	0300535140	105.772.520	23,09%

BẢN CÁO BẠCH

	Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)				
--	------------------------------	--	--	--	--

❖ Ông Lê Hoàng Anh – Thành viên HĐQT

Họ tên: Lê Hoàng Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/04/1968

Số CCCD: 001068013747

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 318/A4 Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

2016 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
11/2022 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
12/2020 – 10/2022	VPĐD Dragon Capital Management (HK) Limited tại TP. HCM	Trưởng Văn phòng Đại diện
2017 – 2020	VPĐD Dragon Capital Management (HK) Limited tại TP. HCM	Chuyên viên Phân tích thị trường
2007 – 2016	VPĐD Dragon Capital Group (DCG) tại TP. HCM	Giám đốc nghiệp vụ
1998 – 2000	Sở Kế hoạch và đầu tư TP. HCM	Chuyên viên kinh tế
1994 – 1998	NLN Trading Company, Hungary	Chuyên viên phân tích tài chính

BẢN CÁO BẠCH

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Giám đốc Chi nhánh Hà Nội Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 68.737.917 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,01%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu cho Dragon Capital Markets Limited (DC): 68.737.917 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15,01%

Số cổ phần của những người có liên quan: 137.475.834 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30,01%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Trưởng VPĐD	184419	137.475.834	30,01%

❖ Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan – Thành viên độc lập HĐQT

Họ tên: Nguyễn Thị Hoàng Lan

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/01/1964

Số CCCD: 001164005767

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 1501, L2, Ciputra Nam Thăng Long, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quan hệ Kinh tế Quốc tế

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên độc lập HĐQT
2016 - 2019	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành

BẢN CÁO BẠCH

2012 - 2016	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
2009 - 2012	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
2007 - 2009	Trung tâm Giao dịch Chứng khoán	Phó Giám đốc
2004 - 2007	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế
2003 - 2004	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ
1997 - 2003	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	- Chuyên viên, thành viên trong nhóm cán bộ đầu tiên của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước - Trưởng phòng Đào tạo - Vụ Tổ chức cán bộ và Đào tạo
1989 - 1993	Ngân hàng Nhà nước	Chuyên viên Phòng Quản lý phát hành - Vụ Quản lý phát hành và kho quỹ

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

❖ Ông Nguyễn Hồng Văn - Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 25/04/2023)

Họ tên: Nguyễn Hồng Văn

Sinh ngày: 13/04/1977

Số CCCD: 079077025532

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 20A Nguyễn Thị Diệu, phường 6, quận 3, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý xây dựng

Quá trình công tác:

BẢN CÁO BẠCH

04/2021 – 04/2023	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
11/2019 – nay	Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó Tổng Giám đốc
07/2013 – 11/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Trưởng phòng Phòng Hợp tác công tư (PPP)
10/2010 – 06/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý Dự án ODA
04/2007 – 09/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Quản lý Dự án ODA
11/2006 – 04/2007 08/2004 – 08/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Phát triển hạ tầng
01/2001 – 08/2004	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh	Chuyên viên Phòng Quản lý đầu thầu
01/2000 – 01/2001	Công ty Xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật y tế (REXCO)	Kỹ sư công trình

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 74.040.764 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,16%. Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 74.040.764 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,16%

Số cổ phần của những người có liên quan: 105.772.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,09%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
-----	-----------	-------------	--------------------	-----------------------------	-------

BẢN CÁO BẠCH

1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó TGD HFIC	0300535140	105.772.520	23,09%
---	--	--------------	------------	-------------	--------

❖ Bà Phan Quỳnh Anh - Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 25/04/2023)

Họ tên: Phan Quỳnh Anh

Sinh ngày: 16/11/1979

Số CCCD: 079179022114

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 22/61 Cư Xá Lữ Gia, P.15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị

Quá trình công tác:

04/2023 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT
2011 – nay	Công ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó phòng Phòng Tài chính Kế toán
06/2007 – 2011	Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Tp.HCM	Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán
05/2006 – 05/2007	Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Tp.HCM	Chuyên viên Phòng Đầu tư
2004 – 2006	Khách sạn Sheraton Sài Gòn	Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP XNK & Đầu tư Chợ Lớn (CHOLIMEX)
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Y Tế Sài Gòn (MECO)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 36.647.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,00%

BẢN CÁO BẠCH

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 36.647.040 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,00%

Số cổ phần của những người có liên quan: 105.805.553 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,09%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó phòng Tài chính Kế toán	0300535140	105.772.520	23,09%
2	Phan Quỳnh Mai	Em ruột	079186019933	33.033	0,0000007%

3.1.2. Thông tin khác

Lợi ích liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch giữa Thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan với HSC đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2019	3.601	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
2020	3.604	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có
2021	4.020	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

BẢN CÁO BẠCH

Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

3.2. Ban Giám đốc và Giám đốc tài chính

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc
2	Ông Lâm Hữu Hồ	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

3.2.1. Thông tin cá nhân

❖ Ông Trịnh Hoài Giang – Tổng Giám đốc

Họ tên: Trịnh Hoài Giang

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1969

Số CCCD: 001069014025

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Kiên Giang

Địa chỉ thường trú: Số 14, đường số 11, Khu dân cư Phú Mỹ, P. Phú Mỹ, Quận 7, TP. HCM

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

04/2020 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Tổng Giám Đốc
05/2007 – 03/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Phó Tổng Giám Đốc
2005 – 04/2007	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Giám Đốc Nghiệp Vụ
2003 – 2005	Học MBA tại Hoa Kỳ	
2001 – 2003	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Chuyên Viên Tín Dụng

BẢN CÁO BẠCH

1995 – 2001	Ngân hàng TMCP Vietcombank	Chuyên Viên Quản Lý Vốn và Kinh Doanh Ngoại Tệ
-------------	----------------------------	--

Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 1.543.526 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.543.526 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 10 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000003%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Trịnh Hoài Nam	Em	022852754	10	0,000003%

❖ Ông Lâm Hữu Hồ – Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

Họ tên: Lâm Hữu Hồ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1974

Số CCCD: 079074025505

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 224/11/2 Phạm Văn Chí, Phường 4, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

BẢN CÁO BẠCH

2007 – hiện tại	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Giám đốc tài chính
2003 – 2007	Công ty TNHH Dầu thực vật Cái Lân	Trưởng Phòng Kiểm Toán Nội Bộ
1996 – 2003	KPMG Việt Nam	Trưởng Nhóm Kiểm Toán

Chức vụ hiện nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 767.683 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 767.683 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty: Không có.

3.2.2. Thông tin khác

Lợi ích liên quan của Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc tài chính đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch giữa Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và người có liên quan với HSC đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2019	Không có	4.196	1.581	459.600	14.000	Không có
2020	Không có	8.101	Chưa thực hiện	Không có	Không có	Không có
2021	Không có	10.665	13.647	Không có	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

3.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Trưởng BKS
2	Bà Nguyễn Thị Thu Thanh (miễn nhiệm ngày 25/04/2023)	Kiểm soát viên
3	Bà Đặng Nguyệt Minh	Kiểm soát viên
4	Ông Trần Thái Phương (bổ nhiệm ngày 25/04/2023)	Kiểm soát viên

3.3.1. Thông tin cá nhân

❖ Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ tên: Phạm Nghiêm Xuân Bắc

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/08/1961

Số CCCD: 001061012485

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Lâm – Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 33 Ngách 6/14, Đội Nhân, Q. Ba Đình, Hà Nội

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

2002 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Trưởng BKS
2002 – 04/2021	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)	Thành viên HĐQT

BẢN CÁO BẠCH

2007 – nay	Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh	Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên
2018 – nay	Công ty Cổ phần Cộng Hương	Chủ tịch HĐQT
2018 – nay	Công ty Cổ phần Phi Thuyền Đầu tư	Chủ tịch HĐQT
1999 – nay	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh	Tổng Giám đốc
1989 – 1999	Công ty InvesConsult	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng Luật sư thành viên Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh
- Tổng Giám đốc Công ty Luật TNHH Tâm nhìn và Liên danh
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cộng Hương
- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Phi Thuyền Đầu tư

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 375.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,08%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 375.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,08%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 570.188 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ ĐKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Phạm Nghiêm Minh Tháo	Chị	019155000014	11	0,000002%
2	Phạm Nghiêm Xuân Bình	Anh	010426729	132	0,00003%

BẢN CÁO BẠCH

3	Công ty Cổ phần Cộng Hường	Chủ tịch HĐQT CTCP Cộng Hường	0103012948	570.045	0,12%
---	----------------------------	-------------------------------	------------	---------	-------

❖ Bà Nguyễn Thị Thu Thanh – Thành viên Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 25/04/2023)

Họ tên: Nguyễn Thị Thu Thanh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 20/07/1993

Số CCCD: 079193016403

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 158/72 Đoàn Văn Bơ, Phường 9, Quận 4, TP.HCM

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế phát triển

Quá trình công tác:

04/2021 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Thành viên BKS
6/2022 – nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Quản lý và Kinh doanh vốn
2/2016 – 5/2022	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán
8/2015 – 2/2016	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Quản lý và Kinh doanh vốn Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

BẢN CÁO BẠCH

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 105.772.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,09%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán HFIC	0300535140	105.772.520	23,09%

❖ Bà Đặng Nguyệt Minh – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ tên: Đặng Nguyệt Minh

Giới tính: Nữ

Năm sinh: 18/10/1987

Số CMND: 012500137

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Phòng 509 Lô B Cao Ốc An Khang, P. An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

2016 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Thành viên BKS
4/2021 – nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)	Chuyên viên phân tích cao cấp

BẢN CÁO BẠCH

2017 – 3/2021	Văn phòng Đại diện Dragon Capital Management (HK) Limited tại TP. HCM	Chuyên viên phân tích đầu tư
2009 – 2016	Văn phòng Đại diện Dragon Capital Group (DCG)	Chuyên viên phân tích đầu tư

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phân tích cao cấp CTCP Quản lý Quỹ Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

Số cổ phần của những người có liên quan: 137.475.834 cổ phần, chiếm tỷ lệ 30,01%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Dragon Capital Markets Limited (DC)	Chuyên viên phân tích cao cấp	184419	137.475.834	30,01%

❖ Ông Trần Thái Phương – Thành viên Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 25/04/2023)

Họ tên: Trần Thái Phương

Giới tính: Nam

Năm sinh: 07/09/1982

Số CCCD: 079082032248

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: 101 Bùi Đình Túy, P.24, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính

BẢN CÁO BẠCH

Quá trình công tác:

04/2023 – nay	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Thành viên BKS
07/2022 – nay	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý và Kinh doanh vốn
01/2022 – 07/2022	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó Trưởng ban Ban Kiểm toán nội bộ
10/2016 – 01/2022	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó Trưởng phòng Phòng Kiểm soát nội bộ
07/2016 – 10/2016	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội bộ
07/2013 – 07/2016	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Thẩm định
2011 – 07/2013	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Ban Tư vấn Đầu tư
2010 – 2011	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)	Chuyên viên Phòng Đầu tư

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Phó trưởng phòng quản lý và kinh doanh vốn Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TP. Hồ Chí Minh (HFIC)
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Công trình Cầu Phà TP.HCM (HFBC)
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc

Số cổ phần bản thân đang nắm giữ: 23.316.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,09%

Trong đó:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Cổ phần đại diện sở hữu: 23.316.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 5,09%

BẢN CÁO BẠCH

Số cổ phần của những người có liên quan: 105.772.520 cổ phần, chiếm tỷ lệ 23,09%

Thông tin về người có liên quan đồng thời là cổ đông của Công ty:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	CMND/CCCD/ DKKD	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Công Ty Đầu Tư Tài Chính Nhà Nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)	Phó Trưởng phòng Phòng Quản lý và Kinh doanh vốn	0300535140	105.772.520	23,09%

3.3.2. Thông tin khác

Lợi ích liên quan của Ban kiểm soát đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch giữa Ban kiểm soát và người có liên quan với HSC đang thực hiện hoặc đã được ký kết và chưa thực hiện: Không có
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (triệu đồng)	Tiền lương (triệu đồng)	Tiền thưởng (triệu đồng)	Cổ phiếu ESOP		Khác
				Số lượng (cổ phiếu)	Giá (đồng/cổ phiếu)	
2019	947	Không	Không	Không	Không	Không
2020	947	Không	Không	Không	Không	Không
2021	1.097	Không	Không	Không	Không	Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

VII. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH

1. Loại cổ phiếu
Cổ phần phổ thông
2. Mệnh giá

BẢN CÁO BẠCH

10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành: 297.187.766 cổ phiếu, bao gồm:

- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 228.605.974 cổ phiếu
- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 68.581.792 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

2.971.877.660.000 đồng

5. Giá chào bán dự kiến

10.000 đồng / cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 17.261 đồng/cổ phần.

Giá trị thị trường giao dịch bình quân của cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh 30 phiên gần nhất (tính bình quân giá đóng cửa từ ngày 28/09/2023 đến ngày 08/11/2023) là 28.745 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào chiến lược phát triển của Công ty cũng như nhu cầu tăng vốn điều lệ, đồng thời khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên HSC chào bán cổ phiếu cho cổ đông với giá thấp hơn giá trị sổ sách 42,07% và thấp hơn giá thị trường bình quân 30 phiên gần nhất 65,21%.

7. Phương thức phân phối

➤ **Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

Số lượng cổ phiếu dự kiến : 68.581.792 cổ phiếu
phát hành

Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp theo quy định

Tỷ lệ phát hành dự kiến : 15% (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 1000 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 150 cổ phiếu mới)

BẢN CÁO BẠCH

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy
- Nguồn vốn phát hành : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty

➤ Chào bán cho cổ đông hiện hữu:

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 228.605.974 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành : 50%
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Không bị hạn chế chuyển nhượng
- Tỷ lệ phát hành cổ phần : 2:1 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 01 cổ phiếu mới)
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác.
Cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.
- Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ, cổ phần chưa chào bán hết : - Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng

đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

- Phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm: (1) số cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua; (2) số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu.
- Số cổ phần còn lại này sẽ tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc người lao động của Công ty có nhu cầu đăng ký mua hoặc lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Số cổ phần còn lại này khi được chào bán cho các đối tượng khác theo Phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

Thời điểm phát hành

: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BẢN CÁO BẠCH

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản lưu ký;
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại HSC và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại VSD và đăng ký thay đổi niêm yết tại HOSE.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng 90 ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Lịch phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T
2	HSC thực hiện công bố thông tin về đợt phát hành	T+1 đến T+3
3	Gửi hồ sơ đến VSD, HOSE, thông báo về việc thực hiện quyền cho cổ đông HSC gồm thông tin các ngày cụ thể như: ngày đăng ký cuối cùng, thời gian chuyển nhượng quyền, thời	T+1 đến T+3

BẢN CÁO BẠCH

Bước	Công việc	Thời gian thực hiện
	gian đăng ký mua/ thực hiện quyền (Trong trường hợp này, ngày đăng ký cuối cùng dự kiến là: T+13)	
4	Nhận danh sách tổng hợp người sở hữu được phân bổ quyền	T+ 15
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu	T+17 đến T+41
6	Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua Cổ phiếu	T+17 đến T+48
8	VSD gửi danh sách nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền mua	T+49 đến T+52
9	HDQT phân phối số cổ phiếu HSC không bán hết (nếu có)	T+54 đến T+58
10	Báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN	T+59 đến T+60

(Trong đó, ngày T là ngày theo lịch, không phải ngày làm việc)

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu HSC dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HDQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông HSC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt phát hành sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV)

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp.HCM

Số tài khoản: 11911000000317

Địa chỉ: 66 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Ngân hàng BIDV nơi HSC mở tài khoản phong tỏa không phải là người có liên quan của HSC.

BẢN CÁO BẠCH

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HSC theo quy định là 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của HSC theo Điều lệ Công ty là 49% (căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 02/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 22/04/2021, Điều lệ Công ty được thông qua ngày 22/04/2021 và Công văn số 1742/UBCK-QLKD ngày 05/05/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Theo danh sách cổ đông tại ngày 09/06/2023 của HSC do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp, số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 211.274.140 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 46,12%.

Tại thời điểm phát hành, để đảm bảo giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty, các cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.

Công ty cam kết sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý phù hợp để đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài đối với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu này căn cứ vào tình hình thực tế tại thời điểm phát hành.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

- Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

13.2. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- ✓ Đối với nhà đầu tư trong nước: thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần theo Điều 16 Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015.

BẢN CÁO BẠCH

- ✓ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

Thu nhập từ cổ tức:

- ✓ Cũng theo Thông tư số 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thương, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- ✓ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ✓ Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

Thu nhập từ cổ tức:

- ✓ Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

14. Thông tin về các cam kết

HSC cam kết:

- Cổ phiếu HSC chào bán thành công cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.
- Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu, Hội đồng quản trị HSC sẽ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thành công.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- *Phát hành cổ phiếu trả cổ tức:* Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2021.

BẢN CÁO BẠCH

- **Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:** HSC phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng quy mô vốn hoạt động của HSC, tạo thêm nguồn để bổ sung vốn cho các hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động tự doanh.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2.286.059.740.000 (Hai nghìn hai trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng được cân nhắc sử dụng cho các mục đích sau:

- Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 1.786.059.740.000 đồng
(*Bằng chữ: Một nghìn bảy trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*)
- Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 500.000.000.000 đồng
(*Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng*)

Hội đồng quản trị được ủy quyền để điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông. HĐQT Công ty cam kết tuân thủ theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 9, Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán về việc HĐQT chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán và phải báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

Đơn vị kiểm toán

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PwC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Saigon Tower, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028. 3823 0796

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động;

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022 thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức;

Phụ lục III: Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

Phụ lục IV: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Phụ lục V: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022; Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2023;

Phụ lục VI: Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất được kiểm toán.

BẢN CÁO BẠCH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày .../... tháng .../... năm 2023

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

JOHAN NYVENE

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRỊNH HOÀI GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÂM HỮU HỒ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHẠM NGHIÊM XUÂN BẮC

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC**

Số: 11/GPHDKD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2003

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Nghị định số 75/CP ngày 28 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Căn cứ Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 1998 của Chính phủ về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Xét hồ sơ xin cấp phép hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10 tháng 12 năm 2002,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Cấp Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Trụ sở chính đặt tại: 33-39 Pasteur, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103001573 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 04 năm 2003.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

Điều 2 - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được phép thực hiện các loại hình kinh doanh sau đây:



1. Môi giới
2. Tự doanh
3. Quản lý danh mục đầu tư
4. Bảo lãnh phát hành
5. Tư vấn đầu tư chứng khoán

Điều 3 - Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4 - Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải khai trương hoạt động. Sau thời hạn trên, nếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh không khai trương hoạt động, Giấy phép này mặc nhiên hết hiệu lực.

Điều 5 - Giấy phép này được lập thành ba (03) bản gốc; một (01) bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; một (01) bản gửi cho Trung tâm giao dịch chứng khoán; một (01) bản đăng ký tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC



Nguyễn Đức Quang
NGUYỄN ĐỨC QUANG

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH

Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Kinh doanh Chứng khoán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng 04 năm 2003 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung như sau:

- Vốn điều lệ: **4.580.523.670.000 VNĐ** (Bốn nghìn năm trăm tám mươi tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn).

Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29 tháng

04 năm 2003 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phải được sửa đổi theo nội dung nêu tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. /

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Chân Phương

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/NQ-DHDCD ngày 22/04/2021;
- Biên bản số 01/2022/BB-DHDCD ngày 08/08/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh,

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,93%.

ĐIỀU 2

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về hoạt động năm 2021 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,92%.

ĐIỀU 3

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động Công ty năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Năm 2021	Năm 2020	% thay đổi
Doanh thu	3,368	1,592	112%
Chi phí hoạt động	1,938	932	108%
Lợi nhuận trước thuế	1,430	660	117%
Lợi nhuận sau thuế	1,147	530	116%
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	23,8%	12,1%	
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) - (VND)	3,760	1,738	116%
Giá trị sổ sách (VND)	16,022	14,557	10%

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,92%.

ĐIỀU 4

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	KH năm 2022	Năm 2021	% thay đổi	6T2022
Doanh thu	3,593	3,368	7%	1,642
Chi phí hoạt động	2,090	1,938	8%	939
Lợi nhuận trước thuế	1,502	1,430	5%	703
Lợi nhuận sau thuế	1,202	1,147	5%	562
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	16.0%	23.8%		7.3%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	2,629	3,760	-30%	1,230
Giá trị sổ sách (VND)	17,902	16,022	12%	17,134

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,89%.

ĐIỀU 5

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2021 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,91%.

ĐIỀU 6

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng tài sản	24,369,103,140,717	12,488,827,553,087
2	Doanh thu thuần	4,462,480,795,673	2,249,516,671,671
3	Lợi nhuận trước thuế	1,430,335,317,647	660,305,435,709
4	Lợi nhuận sau thuế	1,147,062,381,087	530,451,694,165

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,91%.

ĐIỀU 7

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

STT	Chi tiêu (VND)	Thực hiện 2021		Thực hiện 2020	
		Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (VND)	Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (VND)
I	Lợi nhuận trước thuế		1,430,335,317,647		660,305,435,709
II	Lợi nhuận sau thuế	100%	1,147,062,381,087	100%	530,451,694,165
III	Phân phối lợi nhuận sau thuế	98.00%	1,124,630,678,413	100%	530,451,694,165
1	Trích lập các quỹ				
	Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ	15.00%	172,059,357,163	29.49%	156,444,704,753
	Quỹ dự trữ bắt buộc	5.00%	57,353,119,054	13.00%	68,958,720,241
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.00%	57,353,119,054	3.49%	18,527,264,270
2	Ngân sách hoạt động của HĐQT và BKS	0.00%	0	1.50%	7,956,775,412
3	Chi trả cổ tức	83.00%	952,571,321,250	69.01%	366,050,214,000
	Tạm ứng cổ tức đợt 1 (Tỷ lệ 5%)	13.30%	152,450,410,500	28.75%	152,520,922,500
	Cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ 2.5% tiền mặt)	10.00%	114,302,987,250	40.25%	213,529,291,500
	Cổ tức đợt 2 (Tỷ lệ 15% cổ phiếu)	59.80%	685,817,923,500	-	-
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(II)-(III)	2.00%	22,431,702,674	0.00%	0
V	Lợi nhuận còn lại đầu năm		350,409,027,898		350,409,027,898
VI	Tổng lợi nhuận còn lại cuối năm		372,840,730,572		350,409,027,898

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,29%.

ĐIỀU 8

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Tỷ lệ cổ tức đợt 2 năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng tiền

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10,000 đồng/cổ phiếu
4. Vốn điều lệ: 4,580,523,670,000 đồng
5. Tỷ lệ: 2.5% (tương đương 250 đồng/ cổ phiếu)
6. Hình thức thanh toán: Tiền mặt
7. Thời gian thực hiện: Ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
8. Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị ("HĐQT") thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của Pháp luật.

II. Cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng cổ phiếu

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
2. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng/ cổ phiếu

4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 458,052,367 (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy) cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 457,211,949 (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840,418 (Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 68,581,792 (Sáu mươi tám triệu năm trăm tám mươi một nghìn bảy trăm chín mươi hai) cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 685,817,920,000 (Sáu trăm tám mươi lăm tỷ tám trăm mười bảy triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng
9. Tỷ lệ phát hành dự kiến: 15% trên vốn điều lệ tại thời điểm lập Phương án (Người sở hữu 1,000 cổ phiếu được nhận 150 cổ phiếu mới)

(Tỷ lệ phát hành được tính: Số lượng cổ phiếu phát hành/ Số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành)

10. Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 2 năm 2021
11. Nguồn vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty
12. Đối tượng nhận cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2021 bằng cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Việt Nam cấp theo quy định
13. Phương thức thực hiện: Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và không được phép chuyển nhượng quyền
14. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1,001 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Khi đó cổ đông A sẽ nhận được là $1,001 \times 0.15 = 150.15$ cổ phần. Theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mới mà cổ đông A sẽ được nhận là 150 cổ phần. Số cổ phần lẻ (0.15 cổ phần) sẽ bị hủy bỏ

15. Thời điểm phát hành: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phát hành theo phương thức được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành
16. Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số lợi nhuận dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu (tính theo mệnh giá 10,000 đồng/ cổ phần) so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu (tính theo mệnh giá 10,000 đồng/ cổ phần) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận chưa phân phối của Công ty
17. Giao và ủy quyền cho HĐQT:
 1. Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
 2. Quyết định nguồn vốn, thời điểm cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương thức đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành;
 3. Xây dựng Phương án chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
 4. Thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành Phương án;

5. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án;
6. Tiến hành tất cả các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,22%.

ĐIỀU 9

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tái chính 2021 thông qua phương án Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

I. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Mã chứng khoán: HCM
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10,000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 458,052,367 (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 457,211,949 (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840,418 (Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám) cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 228,605,975 (Hai trăm hai mươi tám triệu sáu trăm lẻ năm nghìn chín trăm bảy mươi lăm) cổ phiếu
9. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: 2,286,059,750,000 (Hai nghìn hai trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng
10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 50% (năm mươi phần trăm)
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để nhận cổ phiếu phát hành thêm.
12. Phương thức chào bán: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
13. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 02 quyền sẽ được mua thêm 01 cổ phần mới)
14. Giá chào bán dự kiến: 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
15. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác (người nhận quyền chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba).
Cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.
16. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
17. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
18. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phần lẻ, cổ phần chưa chào bán hết (nếu có):

18.1. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ: Phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1,001 cổ phần, sẽ được hưởng 1,001 quyền mua. Với tỷ lệ phân bổ quyền 2:1, số cổ phần phát hành thêm cổ đông A được quyền mua thêm $1,001 \times 1/2 = 500.5$ cổ phần. Sau khi làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phần mà cổ đông A được quyền mua 500 cổ phần. Số cổ phần lẻ thập phân 0.5 được làm tròn thành 0 cổ phần.

18.2. Phương án xử lý cổ phiếu chưa chào bán hết. Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu gồm:

1. Số cổ phần còn lại do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua.
2. Số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống khi tính toán cổ phần được mua của cổ đông hiện hữu
 - Số cổ phần còn lại này sẽ tiếp tục chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc người lao động của Công ty có nhu cầu đăng ký mua hoặc lựa chọn bán cho nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
 - Số cổ phần còn lại này khi được chào bán cho các đối tượng khác theo Phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng với thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán theo quy định của pháp luật.
 - Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán;

19. Tỷ lệ chào bán thành công: Ủy quyền cho HĐQT xác định căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty, phù hợp với quy định pháp luật để đảm bảo thành công cho đợt chào bán.

20. Phương án sử dụng vốn: Ủy quyền cho HĐQT cân nhắc lựa chọn, điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên của Công ty.

21. Thời điểm phát hành: Sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").

II. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 2,286,059,750,000 (Hai nghìn hai trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng được cân nhắc sử dụng cho các mục đích sau:

1. Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ: 1,786,059,750,000 đồng
(Bảng chữ: Một nghìn bảy trăm tám mươi sáu tỷ năm mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
2. Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh: 500,000,000,000 đồng
(Bảng chữ: Năm trăm tỷ đồng)

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.

III. Ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

HDQT trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HDQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Toàn quyền quyết định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ;
2. Quyết định việc hủy/ dừng hoặc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong trường hợp HDQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
3. Ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
4. Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành quyền mua cổ phiếu theo Phương án phát hành trong thời gian sớm nhất có thể sau khi UBCKNN công bố nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật.
5. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án phát hành đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;
6. Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
7. Ủy quyền cho HDQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại UBCKNN sau khi hoàn tất đợt phát hành.
8. Quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 66,60%.

ĐIỀU 10

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua phương án Phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (ESOP 2022) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

L. Phương án phát hành cổ phiếu cho người lao động trong công ty

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC)
2. Mã chứng khoán: HCM
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10,000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
5. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 458,052,367 (Bốn trăm năm mươi tám triệu năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi bảy) cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 457,211,949 (Bốn trăm năm mươi bảy triệu hai trăm mười một nghìn chín trăm bốn mươi chín) cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 840,418 (Tám trăm bốn mươi nghìn bốn trăm mười tám) cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 16,000,000 (Mười sáu triệu) cổ phiếu
9. Giá phát hành: 10,000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phần
10. Tổng trị giá phát hành dự kiến theo mệnh giá: 160,000,000,000 (Một trăm sáu mươi tỷ) đồng
11. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 3.50% (Ba phẩy năm mươi phần trăm)

12. Đối tượng phát hành: Cán bộ quản lý Công ty
13. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho người lao động trong Công ty sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trong Quy chế - Chính sách Chương trình ESOP 2022 được HĐQT ban hành.
14. Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng:
 - Hết năm thứ nhất (12 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2022): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 40% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;
 - Hết năm thứ hai (24 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2022): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;
 - Hết năm thứ ba (36 tháng sau ngày hoàn tất đợt phát hành ESOP 2022): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng là 30% số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao còn lại.
15. Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền: Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho nhân viên khác.
16. Quy định thu hồi: Thực hiện theo quy định trong Quy chế - Chính sách Chương trình ESOP 2022 được HĐQT ban hành.
17. Thời gian dự kiến thực hiện: Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn thời gian thích hợp để thực hiện.

II. Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho người lao động trong công ty

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán theo Chương trình ESOP 2022 là 160,000,000,000 (Một trăm sáu mươi tỷ) đồng được bổ sung cho hoạt động cho vay ký quỹ.

III. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

HĐQT trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Quyết định tiêu chí và danh sách cán bộ quản lý Công ty được mua cổ phiếu; số lượng cổ phiếu được mua của từng cán bộ quản lý;
2. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án ESOP 2022 đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;
3. Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2022 tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
4. Ủy quyền cho HĐQT và Ban Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước sau khi hoàn tất đợt phát hành.
5. Quyết định nội dung và ban hành Quy chế - Chính sách Chương trình ESOP 2022.
6. Quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 65,16%.

ĐIỀU 11

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Kế hoạch cổ tức năm 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Cụ thể như sau:

1. Tỷ lệ: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả cổ tức, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ cổ tức năm 2022 dự kiến khoảng 12%.
 2. Hình thức chi trả: Tiền mặt và/ hoặc cổ phiếu.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định hình thức chia cổ tức và báo cáo tại ĐHĐCĐ gần nhất.
 3. Thời gian thực hiện: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022.
 4. Thuế Thu nhập cá nhân: ĐHĐCĐ giao cho HĐQT thực hiện khấu trừ Thuế Thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần Thuế Thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho Cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,25%.

ĐIỀU 12

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước) cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh theo quy định Pháp luật trong năm tài chính 2022.

Danh sách bốn công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam
3. Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,24%.

ĐIỀU 13

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Ngân sách hoạt động năm 2022 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

- Tổng Ngân sách: 17,000,000,000 đồng (Mười bảy tỷ đồng), tương đương 1.5% lợi nhuận sau thuế năm 2021
- Ngân sách được dùng để chi trả thù lao cho bảy (07) thành viên HĐQT và ba (03) thành viên BKS cùng các chi phí phát sinh khác liên quan đến hoạt động của HĐQT và BKS trong năm 2022.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao của từng thành viên HĐQT và thành viên BKS theo đề xuất của Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,19%.

ĐIỀU 14

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Điều lệ Công ty mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Điều lệ Công ty mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ Công ty mới, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
 4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,21%.

ĐIỀU 15

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty mới.
 4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng giám đốc thực hiện việc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,19%.

ĐIỀU 16

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị mới.
 4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng giám đốc thực hiện việc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 67,20%.

ĐIỀU 17

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

1. Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát mới với các nội dung thay thế, sửa đổi, bổ sung chi tiết được đính kèm trong tài liệu Đại hội.
 2. Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát mới có hiệu lực từ ngày thông qua, 08/08/2022, và thay thế Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/04/2021.
 3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Trưởng Ban Kiểm soát của Công ty ký ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát mới.
 4. Đại hội đồng cổ đông giao Tổng giám đốc thực hiện việc báo cáo cơ quan quản lý nhà nước và công bố thông tin theo quy định.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là 99,75%.

ĐIỀU 18

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Johan Nyvene
JOHAN NYVENE

Nơi nhận:

- *Có đông HSC;*
- *Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*
- *Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;*
- *Thành viên HĐQT, BKS và TGD HSC;*
- *Lưu Vp.HĐQT HSC.*

NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 125/GPĐC – UBCK ngày 27/12/2022 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Biên bản số 33/2022/BB-HĐQT ngày 29/12/2022 của Hội đồng Quản trị.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Hội đồng quản trị thông qua bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại Điều 12 và Điều 61 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

ĐIỀU 2

Hội đồng quản trị thông qua việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022.

ĐIỀU 3

Hội đồng quản trị giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các bộ phận có liên quan triển khai việc đăng ký chào bán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tiến hành thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc chào bán.

ĐIỀU 4

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng quản trị,
- + Thành viên Ban Kiểm soát,
- + Ban Tổng Giám đốc,
- + Lưu Văn phòng HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Johan Nyvene

JOHAN NYVENE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN

THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

THEO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

SỐ 186/GCN-UBCK NGÀY 22 THÁNG 9 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021**

NỘI DUNG	TRANG
Thông tin về doanh nghiệp	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành	3 - 5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021	8 - 10
Thuyết minh Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021	11 - 17

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận
đăng ký kinh doanh**

Số 4103001573 ngày 23 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

**Giấy phép thành lập
và hoạt động**

Số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm 2003 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 125/GPĐC-UBCK được cấp ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Hội đồng Quản trị

Ông Johan Nyvene	Chủ tịch
Ông Lê Anh Minh	Phó chủ tịch
Ông Lê Hoàng Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Hồng Văn	Thành viên
Ông Trần Quốc Tú	Thành viên
Ông Andrew Colin Vallis	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên

Ban kiểm soát

Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc	Trưởng ban
Bà Đặng Nguyệt Minh	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Thanh	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Ban Điều hành	Ông Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật	Ông Trịnh Hoài Giang	
Trụ sở chính	Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB Số 76A Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Chi nhánh	Tầng 1 và 2, Tòa Nhà CornerStone, Số 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	
Phòng giao dịch	Tầng 3A và 7, Tòa nhà Mặt Trời Sông Hồng, Số 23 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 186/GCN-UBCK ngày 22 tháng 9 năm 2021 ("Báo cáo sử dụng vốn"). Trong việc lập Báo cáo sử dụng vốn này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- tuân thủ các yêu cầu của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán trong việc lập và sử dụng báo cáo sử dụng vốn;
- chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình sử dụng vốn của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn tuân thủ theo Thuyết minh 2.1 của Báo cáo sử dụng vốn. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn; và
- chịu trách nhiệm lập và trình bày các báo cáo tài chính làm cơ sở cho các số liệu trích dẫn trong Báo cáo sử dụng vốn trên cơ sở tuân thủ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các công ty chứng khoán hoạt động tại Việt Nam.

Dựa trên các số liệu trích dẫn từ các báo cáo tài chính, bao gồm thay đổi số dư của các khoản mục được trình bày trong Báo cáo sử dụng vốn, Ban Điều hành đánh giá tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021 nhằm bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

	Số tiền dự kiến sử dụng theo kế hoạch đã duyệt và điều chỉnh VND	Giai đoạn từ ngày 31.12.2021 đến ngày 31.12.2022					Trong đó: Vốn thực tế đã sử dụng VND
		Tại ngày 31.12.2021 VND	Tăng (i) VND	Giảm (i) VND	Tại ngày 31.12.2022 VND		
Cho vay kỳ quỹ	1.489.998.934.000	13.690.097.115.046	233.829.285.395.446	(240.140.399.572.487)	7.378.982.938.005	1.489.998.934.000	
Chứng khoán bảo lãnh phát hành (ii), (iii)	427.000.000.000	1.327.339.800.000	10.727.000.000	(138.066.800.000)	1.200.000.000.000	-	
Chứng khoán tự doanh (ii)	213.292.922.000	1.039.023.247.738	44.584.320.991.406	(45.411.975.158.786)	211.369.080.358	213.292.922.000	
Chi phí phát hành	89.600.000	-	-	-	-	89.600.000	
	2.130.381.456.000	16.056.460.162.784	278.424.333.386.852	(285.690.441.531.273)	8.790.352.018.363	1.703.381.456.000	

(i) Theo mục 3 của phần III của Báo cáo sử dụng vốn.

(ii) Không bao gồm các biến động do đánh giá lại tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL").

(iii) Ngày 19 tháng 1 năm 2022, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") có Công văn số 376/UBCK-QLKD yêu cầu Công ty chưa được sử dụng phần vốn góp với số tiền là VND459.162.760.000 của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh ("HFIC") liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua hoàn thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 cho đến khi có thông báo tiếp theo.

Sau đó, vào ngày 27 tháng 12 năm 2022, UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động điều chỉnh số 125/GPĐC-UBCK, cập nhật số vốn điều lệ của Công ty sau đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua hoàn thành vào ngày 16 tháng 12 năm 2021 là 4.580.523.670.000 Đồng, có bao gồm phần vốn góp của HFIC nêu trên.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty chưa sử dụng vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành do chưa phát sinh nghiệp vụ phù hợp, cũng như phần vốn góp của HFIC chỉ mới được giải tỏa kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2022 như trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn Báo cáo sử dụng vốn đính kèm từ trang 8 đến trang 17. Báo cáo sử dụng vốn này được lập tuân thủ theo cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh 2.1 của Báo cáo sử dụng vốn.

Thay mặt Ban Điều hành



Trịnh Hoài Giang
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỌC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 186/GCN-UBCK ngày 22 tháng 9 năm 2021 ("Báo cáo sử dụng vốn") kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023 và được Ban Điều hành của Công ty phê chuẩn ngày 22 tháng 3 năm 2023. Báo cáo sử dụng vốn này bao gồm báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021 và các thuyết minh từ trang 8 đến trang 17.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn của Công ty tuân thủ theo cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh 2.1 của Báo cáo sử dụng vốn và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo sử dụng vốn này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo sử dụng vốn của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo sử dụng vốn. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo sử dụng vốn do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo sử dụng vốn.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo sử dụng vốn của Công ty đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ theo cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh 2.1 của Báo cáo sử dụng vốn.

Cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn và giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo sử dụng vốn đến Thuyết minh 2.1 của Báo cáo sử dụng vốn mô tả cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn. Báo cáo sử dụng vốn này được lập chỉ nhằm mục đích báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") để đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Vì thế, Báo cáo sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích hay để báo cáo cho đối tượng khác. Báo cáo kiểm toán của chúng tôi chỉ dành riêng cho Công ty và UBCKNN theo quy định của pháp luật và không được cung cấp cho bên nào khác ngoài Công ty và UBCKNN.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Trần Thị Thanh Trúc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3047-2019-006-1
Chữ ký được ủy quyền



Đoàn Trần Phương Thảo
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4701-2019-006-1

Số hiệu báo cáo: HCM13129
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 186/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN")

I GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- | | |
|---|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành (đầy đủ): | Công ty Cổ phần Chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2. Địa chỉ trụ sở chính: | Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB Tower
Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| 3. Điện thoại: | (+84 28) 3823 3299 |
| Fax: | (+84 28) 3823 3301 |
| Website: | https://www.hsc.com.vn |
| 4. Vốn điều lệ: | 4.580.523.670.000 Đồng |
| 5. Mã cổ phiếu: | HCM |
| 6. Nơi mở tài khoản thanh toán: | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi
nhánh Thành phố Hồ Chí Minh |
| Số hiệu tài khoản: | 1020943295 |
| 7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp: | Số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 4
năm 2003 |
| Hoạt động kinh doanh chính: | Môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, tự doanh
chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư
vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán
và lưu ký chứng khoán |
| 8. Giấy phép thành lập và hoạt động: | Số 11/UBCK-GPHĐKD ngày 29 tháng 4 năm
2003 do UBCKNN cấp. Giấy phép thành lập và
hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần
gần nhất số 125/GPĐC-UBCK được cấp ngày
27 tháng 12 năm 2022. |

II CHỨNG KHOÁN PHÁT HÀNH

- | | |
|--|---|
| 1. Tên cổ phiếu: | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố
Hồ Chí Minh |
| Mã cổ phiếu: | HCM |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 Đồng/cổ phiếu |
| 4. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: | 152.170.104 cổ phiếu |
| 5. Tổng vốn/số tiền đã huy động:
trong đó phần vốn/số tiền huy động
cho dự án: | 2.130.381.456.000 Đồng Việt Nam
không có dự án cụ thể. Tiền vốn huy động cho
hoạt động tự doanh, cho vay ký quỹ và bảo
lãnh phát hành chứng khoán. |
| 6. Ngày bắt đầu chào bán: | 20 tháng 10 năm 2021 |
| Ngày kết thúc đợt chào bán: | 16 tháng 12 năm 2021 |

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021**

III PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1 Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn đã công bố

Theo Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Đại hội đồng Cổ đông, mục đích chào bán cổ phiếu ra công chúng là để bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh sau đây:

Diễn giải	Số tiền dự kiến sử dụng theo kế hoạch đã duyệt	Số tiền dự kiến sử dụng theo kế hoạch đã duyệt sau điều chỉnh (*)
	VND	VND
Cho vay kỳ quỹ	1.495.000.000.000	1.489.998.934.000
Bảo lãnh phát hành chứng khoán	427.000.000.000	427.000.000.000
Hoạt động tự doanh	213.292.922.000	213.292.922.000
Chi phí phát hành	-	89.600.000
Tổng cộng	2.135.292.922.000	2.130.381.456.000

(*) Được điều chỉnh theo số tiền thực thu từ đợt chào bán sau khi trừ chi phí phát hành.

2 Tiền thu từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021

	Số tiền VND
Vốn thu được từ việc phát hành chào bán cổ phiếu	2.130.381.456.000
Chi phí phát hành cổ phiếu	(89.600.000)
Vốn thuần từ việc phát hành chào bán cổ phiếu	<u>2.130.291.856.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021**

III PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN (tiếp theo)

3 Số dư và thay đổi số dư từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Tại ngày 31.12.2021 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
112	Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")	2.5(a)(i)	2.371.663.569.220	44.623.034.114.901	(45.570.201.978.292)	1.424.495.705.829
	Chứng khoán bảo lãnh phát hành	2.6	1.345.221.713.216	26.044.917.808	(155.948.713.216)	1.215.317.917.808
	Giá gốc		1.327.339.800.000	10.727.000.000	(138.066.800.000)	1.200.000.000.000
	Lũy kế kết quả đánh giá lại		17.881.913.216	15.317.917.808	(17.881.913.216)	15.317.917.808
	Chứng khoán tự doanh	2.6	1.026.441.856.004	44.596.989.197.093	(45.414.253.265.076)	209.177.788.021
	Giá gốc		1.039.023.247.738	44.584.320.991.406	(45.411.975.158.786)	211.369.080.358
	Lũy kế kết quả đánh giá lại		(12.581.391.734)	12.668.205.687	(2.278.106.290)	(2.191.292.337)
114	Các khoản cho vay	2.5(a)(ii)	13.690.097.115.046	233.829.285.395.446	(240.140.399.572.487)	7.378.982.938.005



Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Trịnh Hoài Giang
Tổng Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001573 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 4 năm 2003 và Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ("UBCKNN") cấp ngày 29 tháng 4 năm 2003. Giấy phép thành lập và hoạt động đã được điều chỉnh nhiều lần và lần gần nhất số 125/GPĐC-UBCK được cấp ngày 27 tháng 12 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20 tháng 4 năm 2009 với mã chứng khoán là HCM.

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán, cho vay kỳ quỹ, tự doanh chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành chứng khoán và lưu ký chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính đặt tại Tầng 2, 5, 6, 7, 11 và 12, Tòa nhà AB, Số 76A Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN

2.1 Cơ sở lập Báo cáo sử dụng vốn

Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng từ ngày 20 tháng 10 năm 2021 đến ngày 16 tháng 12 năm 2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 186/GCN-UBCK ngày 22 tháng 9 năm 2021 ("Báo cáo sử dụng vốn") được lập theo yêu cầu của Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo sử dụng vốn.

Báo cáo sử dụng vốn bao gồm số dư và thay đổi số dư từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 của các khoản mục chứng khoán bảo lãnh phát hành, chứng khoán tự doanh và các khoản cho vay được xác định dựa trên các báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên Báo cáo sử dụng vốn là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

2.3 Giai đoạn báo cáo

Báo cáo sử dụng vốn này được lập cho giai đoạn từ ngày 31 tháng 12 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, trong đó bao gồm thời gian sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN (tiếp theo)

2.4 Mục đích lập Báo cáo sử dụng vốn

Báo cáo sử dụng vốn này được lập chỉ nhằm mục đích báo cáo cho UBCKNN để đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Ví thể, Báo cáo sử dụng vốn này có thể không phù hợp để sử dụng vào mục đích hay để báo cáo cho đối tượng nào khác ngoài Công ty và UBCKNN.

2.5 Tài sản tài chính

(a) Phân loại và đo lường

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")

Tài sản tài chính FVTPL là các tài sản tài chính được nắm giữ cho mục đích kinh doanh hoặc do Ban Điều hành xác định từ ban đầu là được ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Một tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn; hoặc
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu nó là một phần của một danh mục các công cụ tài chính cụ thể được quản lý và có bằng chứng về việc kinh doanh danh mục đó để nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Nó là một công cụ phái sinh (ngoại trừ các công cụ phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, một tài sản tài chính được xác định là tài sản tài chính FVTPL nếu việc phân loại này sẽ làm các thông tin về tài sản tài chính được trình bày một cách hợp lý hơn vì một trong các lý do sau đây:

- Nó loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị (còn được gọi là sự "không thống nhất kế toán") mà sự không thống nhất này có thể bắt nguồn từ việc xác định giá trị của các tài sản hoặc ghi nhận lãi hoặc lỗ theo các cơ sở khác nhau; hoặc
- Một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý của nó được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị hợp lý và phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư đã được quy định và thông tin về nhóm tài sản này được cung cấp nội bộ cho những người quản lý quan trọng của Công ty (được nêu rõ trong Chuẩn mực Kế toán – Thuyết minh về các bên liên quan), ví dụ như Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, cổ đông lớn của Công ty.

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm các chi phí mua. Các chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(a) Phân loại và đo lường (tiếp theo)

(i) Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL") (tiếp theo)

Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá trị trường). Các khoản đầu tư vào công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị không thể xác định một cách đáng tin cậy sẽ được phản ánh theo giá gốc.

Mọi khoản lãi hoặc lỗ phát sinh từ việc thay đổi giá trị của các tài sản tài chính này được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động.

(ii) Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường hoạt động.

Trong năm báo cáo, Công ty có các khoản cho vay bao gồm:

- Cho vay giao dịch kỳ quỹ: là số tiền tài trợ cho nhà đầu tư mua chứng khoán niêm yết trên cơ sở giao dịch kỳ quỹ theo Quyết định 87/QĐ-UBCK do UBCKNN ban hành ngày 25 tháng 1 năm 2017. Theo quy định này, tỷ lệ kỳ quỹ ban đầu (tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch kỳ quỹ tính theo giá thị trường tại thời điểm giao dịch) do công ty chứng khoán quy định nhưng không được thấp hơn 50%. Số dư cho vay kỳ quỹ được đảm bảo bởi chứng khoán được phép giao dịch kỳ quỹ.
- Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán: là số tiền ứng trước cho nhà đầu tư có giao dịch bán chứng khoán tại ngày giao dịch và/hoặc ngày liền kề sau đó. Các khoản ứng trước này có thời hạn hoàn trả trong vòng hai (2) ngày giao dịch.

Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực ("EIR").

Giá trị phân bổ của các khoản cho vay được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng (hoặc trừ) các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Tại ngày báo cáo, các khoản cho vay được trích lập dự phòng khi có bằng chứng về việc suy giảm giá trị. Mức trích lập dự phòng suy giảm giá trị được xác định bằng chênh lệch của giá trị thị trường của tài sản đảm bảo và giá trị ghi sổ của khoản cho vay tại ngày báo cáo. Dự phòng/(hoàn nhập) dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay được ghi nhận tăng/(giảm) chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(b) Phân loại lại

(i) Phân loại lại khi bán tài sản tài chính không thuộc nhóm FVTPL

Khi bán các tài sản tài chính không thuộc nhóm tài sản tài chính FVTPL, Công ty phải thực hiện phân loại lại các tài sản tài chính từ các nhóm tài sản khác có liên quan về tài sản tài chính FVTPL trước khi bán. Các chênh lệch đánh giá lại tài sản tài chính AFS lũy kế trong vốn chủ sở hữu sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

(ii) Phân loại lại do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM") không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS") và phải được định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động như là các điều chỉnh do phân loại lại.

(c) Ghi nhận/chấm dứt ghi nhận

Việc mua và bán các tài sản tài chính được ghi nhận theo ngày thực hiện giao dịch – là ngày Công ty trở thành một bên tham gia trong các điều khoản hợp đồng của công cụ tài chính.

Các tài sản tài chính được chấm dứt ghi nhận khi quyền nhận dòng tiền từ các tài sản tài chính đã hết hạn hoặc về bản chất Công ty đã chuyển giao toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu các tài sản tài chính đó.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba, nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chưa chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(d) Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá mua không bao gồm chi phí mua. Các tài sản tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này.

Cổ phiếu thường và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các tài sản tài chính với giá trị bằng không (0).

(e) Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý

Công ty áp dụng nguyên tắc định giá tài sản tài chính theo Thông tư 87/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về chỉ tiêu an toàn tài chính của tổ chức kinh doanh chứng khoán ("Thông tư 87/2017/TT-BTC") và Thông tư 146/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2014 về quy chế tài chính của công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ ("Thông tư 146/2014/TT-BTC") để làm căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý, cụ thể như sau:

(i) *Cổ phiếu niêm yết trên các sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết ("UPCoM")*

Các cổ phiếu này được đánh giá lại căn cứ vào giá đóng cửa của ngày có giao dịch gần nhất ngày tính toán.

(ii) *Cổ phiếu khác*

Các cổ phiếu khác được đánh giá lại dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày báo cáo.

(iii) *Trái phiếu niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán*

Các trái phiếu này được định giá căn cứ vào giá niêm yết (giá sạch) trên hệ thống giao dịch tại sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất tính đến ngày báo cáo cộng lãi lũy kế. Các trái phiếu không có giao dịch trong nhiều hơn hai (2) tuần tính đến ngày báo cáo sẽ được trình bày theo giá mua cộng lãi lũy kế.

(iv) *Trái phiếu không niêm yết*

Trái phiếu chưa niêm yết được đánh giá lại theo giá mua cộng lãi lũy kế.

(v) *Chứng chỉ quỹ mở/quỹ hoán đổi danh mục ("ETF")*

Các chứng chỉ quỹ mở/quỹ ETF được đánh giá lại theo giá trị tài sản ròng trên một (1) chứng chỉ quỹ tại năm báo cáo gần nhất tính đến ngày báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.5 Tài sản tài chính (tiếp theo)

(e) *Căn cứ xác định giá trị thị trường/giá trị hợp lý (tiếp theo)*

(vi) *Chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi*

Các chứng khoán này được định giá dựa trên giá trị sổ sách tại ngày báo cáo gần nhất.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán không thuộc các nhóm nêu trên sẽ được dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày báo cáo.

(f) *Hạch toán lãi/(lỗ)*

Chi phí mua

Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính FVTPL được hạch toán vào chi phí hoạt động trong năm trên báo cáo kết quả hoạt động. Chi phí mua liên quan đến tài sản tài chính khác được hạch toán vào giá gốc của tài sản.

Chi phí bán

Chi phí giao dịch bán các tài sản tài chính được hạch toán vào chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán

Lãi/(lỗ) từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản tài chính được hạch toán vào doanh thu/(chi phí) hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch.

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá tài sản tài chính

Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) suy giảm giá trị tài sản tài chính được ghi tăng/(giảm) chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động.

2.6 Chứng khoán bảo lãnh phát hành và chứng khoán tự doanh

Chứng khoán bảo lãnh phát hành bao gồm các trái phiếu sau đây:

Tổ chức phát hành	Loại trái phiếu	Mã chứng khoán
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Niêm yết	BID121027

Chứng khoán tự doanh là toàn bộ chứng khoán trong danh mục tài sản tài chính FVPTL ngoài các chứng khoán bảo lãnh phát hành nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**THUYẾT MINH BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN
THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG
TỪ NGÀY 20 THÁNG 10 NĂM 2021 ĐẾN NGÀY 16 THÁNG 12 NĂM 2021**

Báo cáo sử dụng vốn đã được Ban Điều hành phê chuẩn để phát hành vào ngày 22 tháng 3 năm 2023.



Lê Thị Thùy Dương
Người lập



Lâm Hữu Hồ
Giám đốc Tài chính
kiểm Kế toán trưởng



Trịnh Hoài Giang
Tổng Giám đốc